



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 39/2025
Từ 13/10 - 17/10/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM NHẤN MẠNH 3 YÊU CẦU VÀ 5 ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM VỚI ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ

Sáng ngày 13/10/2025, Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 chính thức khai mạc tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia. Tổng Bí thư Tô Lâm tới dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ
(Ảnh: VGP/Nhật Bắc)

Thay mặt Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Tổng Bí thư Tô Lâm gửi những tình cảm và lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng 453 đại biểu chính thức, đại diện cho trí tuệ, ý chí thống nhất và khát vọng phát triển của toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ Chính phủ.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, Đảng bộ Chính phủ là Đảng bộ lớn, quan trọng trực thuộc Trung ương, là trung tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các tổ chức đảng trực thuộc trong quản trị nền hành chính quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng đối ngoại, hội nhập của đất nước.

“Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ đã chỉ đạo quá trình chuẩn bị Đại hội bài bản, kỹ lưỡng, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo đúng Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị”, Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá. Tập thể Bộ Chính trị cũng đã cho ý kiến chỉ đạo và có những góp ý mang tính định hướng liên quan đến Văn kiện và công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ nhất.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Nội dung dự thảo các văn kiện đã bám sát các quan điểm, định hướng nêu trong dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sát với tình hình thực tiễn của Đảng bộ Chính phủ hiện nay.

Quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, đột phá trong hành động với nhiều điểm sáng

Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng, nhìn lại nhiệm kỳ 2020 - 2025, chúng ta đã phải đối mặt với nhiều thử thách cam go, đột xuất, bất ngờ, chưa có tiền lệ (dịch COVID-19, thiên tai, xung đột vũ trang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, những thay đổi chính sách thương mại của một số đối tác lớn...). Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với sự đồng hành ủng hộ của cả hệ thống chính trị, Ban Cán sự đảng Chính phủ, nay là Đảng bộ Chính phủ đã thể hiện bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, đột phá trong hành động, tổ chức thực thi có trọng tâm trọng điểm, sát với thực tiễn và đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, có nhiều điểm sáng nổi bật.

Công tác xây dựng Đảng được triển khai toàn diện, đồng bộ, chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng đảng viên, tổ chức Đảng.

Kiểm soát thành công đại dịch COVID-19, bảo vệ sức khỏe nhân dân, nhanh chóng chuyển đổi trạng thái, hạn chế tác động đứt gãy chuỗi cung ứng, triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với quy mô hàng trăm nghìn tỷ đồng, hỗ trợ hơn 68 triệu lượt người lao động và trên 1,4 triệu doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tạo nền tảng cho giai đoạn phục hồi và tăng trưởng.

Cả giai đoạn 2021 - 2025, ước đạt và vượt 22/26 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, các chỉ tiêu còn lại xấp xỉ đạt.

Các đột phá chiến lược, nhất là về thể chế và hạ tầng được triển khai quyết liệt, đồng bộ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp, tạo thông thoáng hơn trong các thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; đối ngoại và hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. Văn hóa, xã hội, môi trường có chuyển biến rõ nét, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng nâng cao. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mạnh từ 4,1% xuống còn 1,3%, hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát sớm hơn kế hoạch 5 năm 4 tháng.

“Hàng thẳng, lối thông” thì bây giờ phải “bước đều, bước vững chắc” vào kỷ nguyên mới

Bên cạnh kết quả rất tích cực, Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá rất cao tinh thần cầu thị, thẳng thắn “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” đối với những tồn tại, hạn chế như đã nêu trong báo cáo của Đảng ủy Chính phủ.

Kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng còn chậm; hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là giao thông, đô thị, y tế, giáo dục, hạ tầng số. Nhiều vấn đề xã hội bức xúc như ngập úng, ùn tắc, an toàn giao thông, môi trường... chưa được giải quyết căn cơ.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cấp, ngành có lúc chưa thật quyết liệt, chưa sâu sát; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm chưa đồng đều. Công

tác chuẩn bị một số đề án, chương trình lớn còn chậm; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm, vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật sự chủ động, sáng tạo, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; một bộ phận cán bộ, đảng viên năng lực, tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương còn hạn chế; sự phối hợp có nơi chưa chặt chẽ, công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, kịp thời.

Những hạn chế đó chính là bài học sâu sắc để chúng ta bước vào nhiệm kỳ mới với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn, khắc phục bằng được những yếu kém, phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, đưa Đảng bộ Chính phủ thật sự vững mạnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Đại hội cần thảo luận thẳng thắn, phân tích rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, để có giải pháp căn cơ, chiến lược khắc phục và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đảng bộ Chính phủ và Chính phủ trong nhiệm kỳ tới đây, nhất là công tác chỉ đạo, tổ chức vận hành bộ máy chính quyền - coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách cần được hoàn thành càng sớm càng tốt để chúng ta đã có “hàng thẳng, lối thông” thì bây giờ phải “bước đều, bước vững chắc” vào kỷ nguyên mới.

Trách nhiệm đặt ra với Đảng bộ Chính phủ là hết sức nặng nề

Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, nhiều thay đổi mang tính thời đại; thời cơ và thách thức đan xen nhưng thách thức nhiều hơn. Đất nước ta đang trong giai đoạn chuyển mình mang tính lịch sử với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; không gian phát triển được quy hoạch lại; nhiều chủ trương, định hướng chiến lược, giải pháp đột phá đang được triển khai. Đây là lúc chúng ta phải nắm bắt được thời cơ, đi tắt đón đầu bằng trí tuệ Việt Nam kết hợp với tri thức tiên bộ của nhân loại, sớm tạo lập trạng thái “tự chủ chiến lược”, nỗ lực hết sức để đạt được và duy trì tốc độ phát triển cao, bền vững, thực hiện thành công 2 mục tiêu chiến lược 100 năm.

Trách nhiệm đặt ra với Đảng bộ Chính phủ là hết sức nặng nề, với tư cách là lực lượng chủ chốt, tiên phong trong tổ chức thực hiện, trên tinh thần: (1) Tất cả vì lợi ích của đất nước, của Nhân dân; (2) Bám sát sự lãnh đạo của Đảng, lắng nghe đầy đủ, kịp thời ý chí, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; (3) Phát huy vai trò trung tâm đoàn kết toàn xã hội, khơi dậy và huy động tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển.

3 yêu cầu và 5 định hướng công tác trọng tâm

Báo cáo chính trị, Chương trình hành động đã đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp, các đột phá chiến lược và nhiệm vụ cụ thể, thể hiện tính chiến đấu, tính hành động rất cao. Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá cao và cơ bản thống nhất, xin nhấn mạnh và lưu ý thêm 3 yêu cầu và 5 định hướng công tác trọng tâm:

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ 3 yêu cầu:

Một là, thống nhất nhận thức, xác định rõ mục tiêu đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Hai là, nỗ lực lớn hơn, khát vọng mạnh mẽ hơn; nâng cao năng lực dự báo, lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước. Thoát khỏi lối mòn, tư duy cũ, đề ra các định hướng,

nhiệm vụ, giải pháp thực chất. Tất cả vì sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước với mục tiêu cuối cùng là nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “có tài, có tâm, có tâm”; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách. Chuyển từ tư duy hành chính sang tư duy phục vụ; chuyển từ “làm hết trách nhiệm” sang “làm đến nơi đến chốn”. Cần có cơ chế, chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung, không để cơ quan Nhà nước, Chính phủ trở thành nơi trú ẩn an toàn cho những người yếu kém, ngại va chạm.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh 5 công tác trọng tâm:

Thứ nhất: Đảng bộ Chính phủ có vị trí đặc biệt trong hệ thống chính trị, là nơi quy tụ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược, nơi trực tiếp cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng bằng pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước. Do đó, Đảng bộ Chính phủ phải là tấm gương mẫu mực về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, đổi mới và đạo đức công vụ; là trung tâm đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn bộ bộ máy hành chính nhà nước.

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ và các cấp ủy thật sự trong sạch, vững mạnh; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm “không có vùng tối, vùng xám”, “khoảng trống, điểm mờ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đủ năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng Chính phủ “kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân”.

Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bên trong các cơ quan; rà soát, bổ sung quy trình, quy chế làm việc; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác để bảo đảm thông suốt, hiệu quả, khắc phục tình trạng chậm trễ, vướng mắc trong phân cấp, phân quyền. Hiệu quả hoạt động của Chính phủ chính là thước đo năng lực, sức chiến đấu của Đảng bộ Chính phủ.

Thứ hai: Tập trung phát triển kinh tế, giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030: Phấn đấu đạt tăng trưởng hai con số. Điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa linh hoạt, hiệu quả; tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn cho sản xuất kinh doanh; khơi thông các động lực tăng trưởng truyền thống và tạo đột phá ở các động lực mới (kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn), tập trung xử lý hiệu quả các dự án tồn đọng, các ngân hàng yếu kém, bảo đảm sự lành mạnh, bền vững của hệ thống kinh tế - tài chính.

Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đảm bảo phát triển nhanh nhưng phải bền vững, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chính; từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược. Phát triển mạnh thị trường trong nước; mở rộng, đa dạng hóa thị trường quốc tế gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu, rộng hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu.

Thứ ba: Chú trọng thực hiện 3 đột phá chiến lược (thể chế, hạ tầng, nhân lực). Thể chế phải trở thành lợi thế cạnh tranh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Đầu tư hoàn thiện hạ tầng chiến lược (giao thông, cảng biển, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị); nghiên cứu và triển khai các chương trình khai thác hiệu quả không gian vũ trụ,

không gian biển và không gian ngầm nhằm mở ra những cơ hội phát triển kinh tế mới. Phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm quốc gia mang tầm khu vực, quốc tế.

Thực hiện nhất quán và quyết liệt quan điểm coi giáo dục - đào tạo là “quốc sách hàng đầu”; xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng ở tất cả các cấp học. Chú trọng phát triển, trọng dụng nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, cũng như trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp.

Thứ tư: Phát triển văn hóa hài hòa với kinh tế, xã hội; chăm lo đời sống Nhân dân, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau; xây dựng xã hội văn minh, đoàn kết, tiến bộ. Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao chất lượng y tế, an sinh xã hội; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo, bình đẳng giới, phát triển con người toàn diện. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thứ năm: Bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Tổng Bí thư Tô Lâm bày tỏ tin tưởng rằng, với bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, với trí tuệ và khát vọng vươn lên, Đảng bộ Chính phủ sẽ phát huy truyền thống vẻ vang, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới: hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI: HƯỚNG ĐẾN AN SINH BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Ngày 11/10/2025, tại Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì cuộc thảo luận tập trung vào việc tạo đột phá trong phát triển nhà ở xã hội. Phiên họp không chỉ đánh giá kết quả đạt được mà còn thẳng thắn nhìn nhận những thách thức, đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể để đẩy mạnh chương trình này.

Đã có 50.687 căn nhà xã hội đạt 50,5% kế hoạch

Hiện thị trường bất động sản Việt Nam đang đối mặt với nhiều biến động phức tạp từ lạm phát giá nhà cho đến tình trạng đầu cơ. Theo các báo cáo, Chính phủ đã triển khai hàng loạt

biện pháp đồng bộ để tháo gỡ khó khăn, tăng nguồn cung nhà ở, đặc biệt là phân khúc giá hợp lý và nhà ở xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp chỉ đạo qua 4 hội nghị toàn quốc, ban hành 3 Nghị quyết, 3 Công điện và 124 văn bản chỉ đạo, giao 58 nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành và địa phương. Những nỗ lực này nhằm xây dựng một thị trường bất động sản đồng bộ hơn, với cơ chế ưu đãi, thủ tục thuận tiện, nguồn cung lớn hơn và giá cả phải chăng, từ đó bảo vệ quyền lợi của người dân.

Nhờ vậy, trong 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực nhà ở xã hội, phản ánh sự quyết liệt của Chính phủ. Theo các báo cáo tại phiên họp, cả nước đang đầu tư xây dựng 132.616 căn nhà ở xã hội, với 73 dự án mới được khởi công, quy mô lên đến 57.815 căn. Đến nay, đã hoàn thành 50.687 căn trên tổng mục tiêu 100.275 căn, đạt tỷ lệ 50,5%. Dự kiến đến cuối năm 2025, sẽ hoàn thành thêm 38.600 căn, nâng tổng số lên 89.007 căn, đạt 89% chỉ tiêu đề ra. Những con số này cho thấy sự tăng tốc rõ rệt so với các năm trước, đặc biệt khi so sánh với bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn.

Bộ Công an và Bộ Quốc phòng cũng đóng góp tích cực vào chương trình. Bộ Công an đã khởi công 6 dự án với quy mô khoảng 4.220 căn dành cho lực lượng vũ trang nhân dân. Trong khi đó, Bộ Quốc phòng dự kiến khởi công 8 dự án khác, tổng quy mô 6.547 căn, nhằm hỗ trợ chỗ ở cho cán bộ, chiến sĩ. Điều này không chỉ giải quyết nhu cầu nội bộ mà còn góp phần vào mục tiêu quốc gia về an sinh xã hội.

Về các địa phương, 16 tỉnh, thành đã và đang dự kiến đạt hoặc vượt chỉ tiêu được giao, bao gồm các đô thị lớn như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, Bắc Ninh, Hải Phòng, Ninh Bình, Đồng Nai, Hưng Yên, Nghệ An, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Cà Mau, Quảng Trị, Quảng Ngãi và Tuyên Quang. Ngoài ra, 7 địa phương khác như: Phú Thọ, Thanh Hóa, Cần Thơ, Lào Cai, Khánh Hòa, Tây Ninh và An Giang cũng có khả năng hoàn thành mục tiêu. Những kết quả này là minh chứng cho sự phối hợp chặt chẽ giữa trung ương và địa phương, với nhiều bộ ngành thực hiện tốt chỉ đạo từ Thủ tướng.

Một điểm sáng nổi bật là việc ban hành Nghị định số 261/2025/NĐ-CP vào ngày 10/10/2025, sửa đổi và bổ sung các quy định về nhà ở xã hội. Nghị định chính thức nâng mức trần thu nhập để được xét mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội lên 20 triệu đồng/tháng đối với cá nhân, 40 triệu đồng/tháng đối với vợ chồng, và 30 triệu đồng/tháng đối với cá nhân độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên.

Đây là bước điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế lạm phát và mức sống hiện nay, giúp mở rộng đối tượng thụ hưởng, từ người lao động thu nhập thấp đến các gia đình trẻ, góp phần giảm áp lực nhà ở tại các khu đô thị.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, phiên họp cũng thẳng thắn chỉ ra nhiều thách thức và hạn chế. Nguồn cung nhà ở xã hội vẫn còn thiếu hụt nghiêm trọng, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của người dân. Quỹ đất dành cho nhà ở xã hội tại các địa phương còn hạn chế, dẫn đến nhiều dự án triển khai chậm trễ. Giá nhà ở tại các đô thị lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vẫn vượt quá khả năng chi trả của đa số người dân, với tình trạng đẩy giá, tạo giá ảo và đầu cơ trục lợi vẫn tồn tại, gây nhiễu loạn thị trường.

Công tác quản lý, vận hành sàn giao dịch bất động sản chưa thống nhất, thiếu minh bạch và tiềm ẩn rủi ro. Mục tiêu hoàn thành 100.000 căn nhà ở xã hội trong năm 2025 được đánh

giá là thách thức lớn, khi có đến 8/34 địa phương khó đạt chỉ tiêu. Những vấn đề này đòi hỏi phải có các giải pháp đột phá để khắc phục, tránh làm chậm lại đà phát triển kinh tế - xã hội.

Ba nhóm giải pháp trọng tâm phát triển thị trường bất động sản và nhà ở xã hội

Phát biểu kết luận phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh quan điểm nhà ở xã hội không chỉ là chính sách nhân văn mà còn phải phù hợp với quy định pháp luật và quy luật thị trường. Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định việc phát triển thị trường bất động sản và nhà ở xã hội có mối quan hệ mật thiết, thúc đẩy lẫn nhau: Vừa phát triển nhà ở thương mại đúng quy định, vừa tạo đột phá cho nhà ở xã hội.

Thủ tướng Phạm Minh Chính lưu ý tất cả các địa phương, kể cả vùng miền núi, biên giới hay vùng sâu vùng xa, đều có nhu cầu nhà ở xã hội, đặc biệt cho lực lượng bộ đội, công an, giáo viên và các đối tượng yếu thế. Nhà ở xã hội không nhất thiết phải là nhà cao tầng mà có thể là nhà thấp tầng, và phải được đặt ở vị trí có đầy đủ hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước, viễn thông, cũng như hạ tầng xã hội bao gồm: giáo dục, y tế, thể thao và văn hóa. “Không có tỉnh nào không có nhu cầu”, Thủ tướng nhấn mạnh, vấn đề là phải có cách làm phù hợp với điều kiện từng địa phương, đảm bảo cân đối cung - cầu.

Về các giải pháp phát triển thị trường bất động sản, nhà ở xã hội, Thủ tướng Phạm Minh Chính đề xuất ba nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế là ưu tiên hàng đầu. Bộ Xây dựng được giao chủ trì rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật, nếu vướng mắc ở cấp luật thì trình Quốc hội ban hành văn bản phù hợp tại kỳ họp sắp tới; nếu ở nghị định thì Chính phủ giải quyết; các bộ, ngành ban hành thông tư hướng dẫn.

Thứ hai, quy hoạch phải ổn định, lâu dài, không phá vỡ các quy hoạch hiện có. Các địa phương cần chủ động giao đất, tháo gỡ thủ tục đất đai theo thẩm quyền, và đề xuất nếu vượt thẩm quyền. Thủ tướng cũng nhấn mạnh việc phát triển nhà ở phải đa dạng phân khúc, từ cao cấp, trung bình đến thu nhập thấp, đảm bảo hài hòa và không chênh lệch về hạ tầng.

Thứ ba, tập trung vào đa dạng hóa nguồn lực, bao gồm hỗ trợ từ Nhà nước (trung ương và địa phương), vốn tín dụng, phát hành trái phiếu và nguồn lực tư nhân. Đặc biệt, đẩy mạnh giải ngân chương trình tín dụng 145 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, với hướng thuận lợi hơn nhưng vẫn kiểm soát chặt chẽ để tránh đầu cơ và bong bóng bất động sản. Các ngân hàng được yêu cầu tiết giảm chi phí, ứng dụng công nghệ để giảm lãi suất vay cho cả nhà đầu tư và người mua.

Ngoài ra, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra giám sát và cắt giảm thủ tục. Doanh nghiệp cần thiết giảm chi phí để giá nhà ở xã hội hợp lý hơn, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhân dân và doanh nghiệp, chia sẻ rủi ro nếu có. Đồng thời, hoàn thiện công nghệ, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để quản lý sàn giao dịch bất động sản minh bạch, hiệu quả.

Bộ Xây dựng khẩn trương trình Nghị định về Quỹ nhà ở quốc gia, mở rộng đối tượng thụ hưởng, bao gồm cán bộ bị ảnh hưởng bởi sắp xếp bộ máy, với chính sách thuê và thuê mua linh hoạt. Đối với hỗ trợ đồng bào vùng sâu vùng xa, cần tích hợp các chính sách trong chương trình mục tiêu quốc gia để tránh trùng chéo. Cuối cùng, đẩy mạnh truyền thông để người dân hiểu và tham gia, nhân rộng mô hình tốt.

Với các giải pháp cụ thể và quan điểm chỉ đạo rõ ràng từ Thủ tướng Phạm Minh Chính, chương trình này không chỉ giải quyết nhu cầu nhà ở mà còn nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội. Tuy nhiên, thành công phụ thuộc vào sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành và doanh nghiệp, với trọng tâm là chống tham nhũng, tiêu cực và trục lợi chính sách. Trong bối cảnh năm 2025 sắp kết thúc, đây là cơ hội để Việt Nam xây dựng một hệ thống nhà ở công bằng, góp phần vào mục tiêu phát triển đất nước nhanh chóng và bền vững.

Nguồn: [vneconomy.vn](#)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ KIỂM TRA TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TẠI XÃ MIỀN NÚI THANH HÓA

Chiều ngày 14/10/2025, trong chuyến công tác tại tỉnh Thanh Hóa, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đi kiểm tra việc vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bát Mọt, cũng như tình hình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nói chung trên địa bàn.

Xã Bát Mọt là xã miền núi cao, biên giới của tỉnh Thanh Hóa, có hơn 17 km đường biên giới tiếp giáp với nước Lào, cách trung tâm tỉnh Thanh Hóa khoảng 120 km. Xã có diện tích tự nhiên 205,7 km² (lớn nhất tỉnh), dân số 4.052 người, trong đó đồng bào dân tộc Thái chiếm trên 96%.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bát Mọt, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã trao đổi với đội ngũ cán bộ và nhiều người dân, tìm hiểu về việc làm thủ tục, đặc biệt là việc tích hợp các thông tin, giấy tờ trên ứng dụng VNeID của người dân và thực hiện thủ tục trực tuyến.

Báo cáo của cán bộ Trung tâm và ý kiến người dân cho thấy với 4 cán bộ, thời gian qua, Trung tâm đã xử lý 332 hồ sơ, nhìn chung công việc không bị quá tải. Nhiều người dân cũng đã tích hợp tương đối đầy đủ các giấy tờ trên ứng dụng VNeID, song vẫn chưa quen với việc làm thủ tục hành chính trực tuyến, các cán bộ đã trực tiếp, hướng dẫn người dân.

Đánh giá việc vận hành Trung tâm và chính quyền 2 cấp cơ bản thông suốt, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, điều quan trọng khi chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là chuyển đổi trạng thái sang kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

Để thực hiện được mục tiêu này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh tích hợp, liên thông dữ liệu; đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ số, hướng dẫn người dân về chuyển đổi số, qua đó thúc đẩy hình thành công dân số, tạo phong trào, xu thế, thói quen cho người dân trong chuyển đổi số và làm thủ tục trực tuyến, từ đó giảm thời gian đi lại, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, nhất là với vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ số, khắc phục các điểm lùm sùm, lùm điện.

Cùng với đó, thực tiễn cho thấy không phải nơi nào cấp xã cũng bị quá tải công việc, đồng thời việc ứng dụng công nghệ sẽ giúp giảm khối lượng công việc, Thủ tướng Chính phủ

Phạm Minh Chính yêu cầu cần bố trí, sắp xếp cán bộ linh hoạt, phù hợp, tùy từng nơi và yêu cầu từng lĩnh vực, những nơi nhiều việc, phức tạp thì bố trí nhiều người hơn để phục vụ người dân doanh nghiệp kịp thời, chu đáo, hiệu quả hơn.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị địa phương tiếp tục giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nếu vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền.

Nguồn: baochinhphu.vn

CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI PHẢI TẬP TRUNG, THỐNG NHẤT, "ĐÚNG, ĐỦ, SẠCH, SỐNG"

Sáng ngày 15/10/2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp nghe Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tình hình triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai và giải pháp đẩy nhanh tiến độ, kết nối trực tuyến với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà nhấn mạnh, việc xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu đất đai là nhiệm vụ then chốt được quy định trong Luật Đất đai và đang nhận được sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

Nền tảng thiết yếu cho công tác quản lý nhà nước

Cơ sở dữ liệu đất đai là nền tảng thiết yếu cho công tác quản lý nhà nước, không chỉ dừng lại ở việc tổng hợp số liệu, mà bao gồm toàn bộ thông tin về thửa đất, bản đồ địa chính và các hoạt động liên quan đến đo đạc, lưu trữ.

Tuy nhiên, theo Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà, mặc dù Luật Đất đai đã quy định rõ cấu trúc, phương thức quản lý, tiến độ hoàn thành cơ sở dữ liệu, song đến thời điểm này tiến độ triển khai ở trung ương và địa phương vẫn còn chậm.

Ngân sách nhà nước đã đầu tư rất lớn cho công tác đo đạc, thống kê, nhưng vẫn chưa đầy đủ và chính xác, chưa đáp ứng được yêu cầu “sạch”, “sống” và cập nhật. Do đó, cần tách riêng phần đo đạc, kiểm đếm, đồng thời tập trung vào xây dựng cơ sở dữ liệu và các công cụ quản lý dựa trên ứng dụng công nghệ và số hóa.

Cụ thể, dữ liệu đất đai chưa đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu như theo dõi biến động giá đất, quản lý mục đích sử dụng đất hay cập nhật dữ liệu đo đạc, bản đồ...

Đơn cử, định hướng sắp tới là áp dụng thống nhất một phương pháp định giá dựa trên dữ liệu, xác định giá đất theo vùng giá trị và thửa đất chuẩn, sử dụng số liệu giao dịch thực tế để xác định giá đất khách quan cho mọi mục đích, từ thuế, phí đến bồi thường, hỗ trợ, tuy nhiên, đến nay việc này vẫn chưa thực hiện được.

Phó Thủ tướng đề nghị cuộc họp tập trung làm rõ các nội dung cốt lõi: Sản phẩm cần đạt được của cơ sở dữ liệu đất đai; phương thức thực hiện, trên cơ sở kế thừa kết quả, kinh nghiệm và dữ liệu đã có; cơ chế để duy trì, khai thác, giám sát, cập nhật dữ liệu hằng ngày, bảo đảm dữ liệu luôn “sống” và “sạch”; cơ chế tài chính, dự án đầu tư, phân định rõ phần việc của Trung ương và địa phương.

Địa phương đề xuất thống nhất phần mềm, dữ liệu tập trung, đồng bộ

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được thực hiện chủ yếu với dữ liệu đầu vào là bản đồ địa chính, hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ địa chính, Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...

Đối với Cơ sở dữ liệu đất đai do trung ương xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng xong 4 dữ liệu thành phần: Hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; khung giá đất; điều tra cơ bản về đất đai cấp vùng và cả nước. Tuy nhiên, các khối dữ liệu này cần được tiếp tục cập nhật, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật đất đai hiện hành.

Trên cả nước, 34/34 tỉnh, thành phố đã xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính của 2.342/3.321 đơn vị hành chính cấp xã; hoàn thành Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai (hiện trạng sử dụng đất); xây dựng Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

Các địa phương cũng đã triển khai tạo lập mã định danh duy nhất các thửa đất có đầy đủ 3 khối thông tin dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính, dữ liệu phi cấu trúc; tổ chức xác thực người sử dụng đất với căn cước công dân; kết nối liên thông giữa cơ quan đăng ký đất đai với cơ quan thuế; kết nối hệ thống thông tin đất đai với Cổng Dịch vụ công quốc gia...

Theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai còn chậm. Nguyên nhân là do địa phương chưa dành nguồn lực tương xứng; chất lượng thông tin dữ liệu đầu thấp, nhiều biến động; trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm chưa đáp ứng yêu cầu an toàn bảo mật thông tin, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin khác; trình độ nhân lực còn hạn chế; các địa phương phải chuyển đổi, hợp nhất các cơ sở dữ liệu đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp...

Thời gian tới, công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai đang được thực hiện theo hai hướng. Thứ nhất, đối với những nơi đã có dữ liệu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang tập trung chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật các thửa đất đã được xây dựng ở các định dạng khác nhau, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống dữ liệu liên quan. Thứ hai, đối với những nơi chưa có cơ sở dữ liệu, Bộ sẽ tận dụng toàn bộ tài liệu, bản đồ, hồ sơ đất đai đã có để số hóa, đưa vào quản lý trong thời gian tới.

Các địa phương sẽ thực hiện số hóa, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu với Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời Bộ sẽ hoàn thiện dự án hạ tầng Trung ương để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm hệ thống thống nhất, liên thông từ trung ương đến địa phương.

Tại cuộc họp, ý kiến của các bộ, ngành, doanh nghiệp, địa phương thống nhất chủ trương cần có một hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất trên toàn quốc, được quản lý tập trung từ trung ương đến địa phương; tránh phân tán, tiết kiệm chi phí, đồng thời bảo đảm dữ liệu đồng bộ, chính xác, dễ khai thác và liên thông với các hệ thống khác như dân cư, thủ tục hành chính, quy hoạch và giá đất.

Khai thác, kế thừa toàn bộ hạ tầng, dữ liệu và phần mềm đã đầu tư

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà khẳng định, Cơ sở dữ liệu đất đai là một trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia, nhưng việc xây dựng, quản lý, vận hành còn hạn chế, lỏng lẻo do thiếu dữ liệu, số liệu. Do vậy, dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai phải xác định

rõ mục tiêu, thu thập dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", bao gồm thửa đất, mục đích sử dụng, người quản lý, tình trạng sử dụng, chất lượng đất, rừng và các thông tin liên quan.

Về phương pháp triển khai, Phó Thủ tướng nêu 3 bước: Sử dụng dữ liệu đã số hóa, số hóa dữ liệu chưa có và đo đạc, kiểm tra, xây dựng bản đồ số hóa, "cập nhật liên tục, đồng thời phục vụ thủ tục hành chính và liên thông các thủ tục liên quan đến đất đai".

Hệ thống kỹ thuật cần xây dựng gồm hạ tầng kỹ thuật, phần mềm chuyên dụng và phần mềm nền tảng cốt lõi để quản lý và khai thác dữ liệu hiệu quả. Mục tiêu cao nhất là xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, tập trung, liên thông từ trung ương đến 34 tỉnh, thành phố và 3.321 xã, phường; bao gồm: Hạ tầng, phần mềm chuyên dụng và các trường dữ liệu phục vụ quản lý tài nguyên đất đai, thủ tục hành chính, tích hợp với dữ liệu dân cư, tổ chức và cá nhân.

Phó Thủ tướng yêu cầu tất cả thủ tục hành chính liên quan đến đất đai đều phải đồng thời cập nhật dữ liệu. Các phần mềm, ứng dụng mới phải bảo đảm tính mở, tích hợp và chia sẻ với các phần mềm hiện có để khai thác tối đa dữ liệu sẵn có. Các trường dữ liệu phải đầy đủ theo quy định pháp luật, phục vụ quản lý và thực hiện thủ tục hành chính.

Về phần mềm nền tảng, Phó Thủ tướng nhấn mạnh ưu tiên sử dụng phần mềm trong nước nếu đáp ứng yêu cầu tự chủ và quản lý được; nếu chưa có, có thể thuê phần mềm nước ngoài. Việc vận hành hệ thống cần tham khảo cách thức quản lý của phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, khai thác và kế thừa hiệu quả toàn bộ hệ thống hạ tầng, cơ sở dữ liệu và phần mềm đã đầu tư từ trung ương đến địa phương. Trung tâm dữ liệu phải đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, có thể bố trí một số Trung tâm dự phòng kỹ thuật.

Phó Thủ tướng cũng đề nghị xây dựng quy định về quyền truy cập, phân bổ quyền sử dụng dữ liệu, bảo mật hệ thống và trách nhiệm cập nhật dữ liệu trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác định định mức, đơn giá và các nội dung liên quan, nhằm hoàn thiện dự án Cơ sở dữ liệu đất đai.

Nguồn: baochinhpvu.vn

DỰ THẢO LUẬT QUẢN LÝ THUẾ (SỬA ĐỔI): CẢI CÁCH MẠNH MẼ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ

Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi) dự kiến cắt giảm 96 thủ tục hành chính thuế, chiếm 44% tổng số 219 thủ tục hiện hành, đồng thời đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và chi phí tuân thủ đối với 63 thủ tục khác, đạt tỷ lệ gần 29%.

Ứng dụng công nghệ để giảm thời gian, thủ tục cho người nộp thuế

Theo tờ trình của Chính phủ, dự thảo Luật tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính, số hóa quy trình quản lý, tăng cường minh bạch và hỗ trợ người nộp thuế, phù hợp với định hướng chuyển đổi số quốc gia và yêu cầu cải cách thể chế trong giai đoạn 2026 - 2030.

Cùng với đó là thúc đẩy phân cấp, phân quyền; triển khai thủ tục thuế trực tuyến toàn trình không phụ thuộc địa giới hành chính, hướng đến mô hình "một cửa số" duy nhất; tăng

cường kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi trốn thuế; hoàn thiện khung pháp lý cho quản lý thuế với các mô hình kinh tế số, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau khi bỏ thuế khoán, khuyến khích chuyển đổi sang doanh nghiệp.

Một trong những điểm mới là dự thảo Luật bổ sung chương riêng về chuyển đổi số, quản lý rủi ro và quản lý tuân thủ, quy định rõ nguyên tắc ứng dụng công nghệ, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý thuế. Theo đó, người nộp thuế sẽ không phải xuất trình chứng từ bản giấy nếu dữ liệu đã có trong hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước, qua đó giảm đáng kể thủ tục và thời gian giao dịch.

Bộ Tài chính sẽ quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và hạ tầng công nghệ thông tin, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu về thuế kết nối đồng bộ với các hệ thống quốc gia. Cơ quan thuế được quyền tiếp cận, sử dụng và mua sắm cơ sở dữ liệu thương mại có sẵn trên thị trường, phục vụ công tác quản lý, phân tích rủi ro, dự báo nguồn thu và hỗ trợ người nộp thuế.

Đáng chú ý, dự thảo dự kiến cắt giảm 96 thủ tục hành chính thuế, chiếm 44% tổng số 219 thủ tục hiện hành, đồng thời đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và chi phí tuân thủ đối với 63 thủ tục khác, đạt tỷ lệ gần 29%.

Các nhóm thủ tục hành chính thuế như đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế... đều sẽ được điện tử hóa lên mức dịch vụ công toàn trình bảo đảm thông suốt, liền mạch hiệu quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ, áp dụng tối đa các dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý và đã được kết nối, chia sẻ với cơ quan thuế để giảm bớt khai báo thông tin của người nộp thuế, hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc khai thuế và tính thuế...

Đồng thời, các giao dịch của người nộp thuế và cơ quan Thuế đều được thực hiện theo phương thức điện tử nhằm tăng cường tính minh bạch, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người nộp thuế trong thực hiện thủ tục hành chính.

Xây dựng cơ chế thuận lợi cho hộ kinh doanh

Dự thảo Luật cũng thể hiện rõ định hướng xóa bỏ hoàn toàn thuế khoán đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh từ năm 2026, và xây dựng hành lang pháp lý thuận lợi để các hộ chuyển đổi sang doanh nghiệp.

Theo quy định mới, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sẽ tự xác định thuộc đối tượng chịu thuế, phải nộp thuế hay không. Nếu thuộc đối tượng phải nộp thuế thì thực hiện khai thuế, tính thuế đối với từng loại thuế theo kỳ tính thuế. Chính phủ sẽ quy định cụ thể phương pháp tính thuế, chế độ kế toán phù hợp với hộ kinh doanh.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuế, dự thảo bổ sung trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế hỗ trợ người nộp thuế trong trường hợp người nộp thuế gặp khó khăn trong thực hiện thủ tục thuế.

Đồng thời, bổ sung quyền của cơ quan quản lý thuế được yêu cầu tạm ngừng kinh doanh, yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh tạm dừng thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh khi đang xử lý vi phạm thuế.

Đối với các tổ chức, cá nhân liên quan, dự thảo bổ sung nhiệm vụ của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung cấp các thông tin, các giao dịch bất thường theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế.

Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi) cũng bổ sung một số quy định về hóa đơn điện tử và chứng từ điện tử. Đặc biệt, Chính phủ sẽ triển khai chương trình khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ, và khen thưởng người tiêu dùng tố giác cơ sở kinh doanh không lập hóa đơn điện tử, với nguồn kinh phí đảm bảo từ 0,1% tổng số thu thuế giá trị gia tăng nội địa năm trước.

Bên cạnh đó, dự thảo bổ sung cơ chế thưởng cho cơ quan thuế khi hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động, khuyến khích tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc của công chức thuế.

Nguồn: thoibaokinhtevietnam.vn

QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ TẠI CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP XÃ

Ngày 15/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 332/NQ-CP về số lượng cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo Nghị quyết, phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí bình quân 2 cấp phó.

Trong đó, lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã gồm Giám đốc (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không kiêm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã) và Phó Giám đốc tương đương Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ quyết định cụ thể số lượng cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cấp phó theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (15/10/2025).

* Trước đó, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định các phòng chuyên môn được tổ chức ở cấp xã gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Văn phòng; Tư pháp; Đối ngoại.

Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Tài chính - Kế hoạch; Xây dựng và Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường.

Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Y tế.

Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 quy định Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã là tổ chức hành chính thuộc Ủy

ban nhân dân cấp xã, có con dấu và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc bố trí các điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tại địa phương trên cơ sở diện tích tự nhiên, quy mô dân số, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và số lượng hồ sơ thủ tục hành chính.

Nguồn: *baohinhphu.vn*

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ PHẠM THỊ THANH TRÀ: PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN GIÀU MẠNH, VĂN MINH, PHỒN VINH, HẠNH PHÚC CỦA DÂN TỘC

Chiều ngày 12/10/2025, tại phiên thảo luận Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đã trình bày tham luận với nhiều ý kiến tâm huyết.

Tham luận tập trung vào việc phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đồng thời đề xuất 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm để đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ có bản lĩnh, trí tuệ, góp phần xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Khẳng định vai trò “then chốt của then chốt”

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà mở đầu tham luận bằng việc khẳng định vai trò tối quan trọng của công tác cán bộ. Trong suốt 80 năm kể từ ngày lập nước, Đảng ta luôn xác định cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là “then chốt của then chốt” trong xây dựng Đảng và quản trị quốc gia.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, mọi thắng lợi của cách mạng, từ sự nghiệp giải phóng dân tộc đến công cuộc đổi mới, phát triển và hội nhập, đều khởi nguồn từ đường lối đúng đắn của Đảng về công tác cán bộ, cũng như từ sự nỗ lực, cống hiến của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức – “những người trực tiếp hiện thực hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước”.

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên của đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, cùng với quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định: “Đảng không chỉ là người dẫn dắt về chính trị, mà còn là lực lượng kiến tạo thể chế, xây dựng động lực đổi mới và hình thành hệ giá trị công vụ mới, phù hợp với yêu cầu của nền quản trị quốc gia hiện đại”.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, toàn cầu hóa và phát triển các mô hình kinh tế mới (kinh tế xanh, kinh tế tri thức, kinh tế tuần hoàn), đội ngũ cán bộ, công chức cần thay đổi tư duy, hành

động linh hoạt, chủ động, sáng tạo. Họ không chỉ là người thực thi công vụ, mà còn phải là "người hoạch định chính sách, người phục vụ nhân dân", có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực công nghệ và tư duy đổi mới sáng tạo.

Đề xuất 5 nhiệm vụ trọng tâm đổi mới công tác cán bộ

Trên cơ sở nhìn nhận thẳng thắn những hạn chế về đổi mới tư duy, nhận thức và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ hiện nay, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đã đề xuất 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần được thực hiện đồng bộ và quyết liệt:

Thứ nhất, Đảng cần tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện trong việc kiến tạo giá trị và môi trường phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo Bộ trưởng, điều này thể hiện trên ba phương diện: (1) Lãnh đạo chính trị-tư tưởng, bảo đảm bản lĩnh và lòng trung thành của cán bộ; (2) Lãnh đạo thể chế - cơ chế, tạo hành lang pháp lý minh bạch, dân chủ, công bằng; (3) Lãnh đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, gắn công tác cán bộ với hiệu quả công vụ và niềm tin của Nhân dân.

Thứ hai, cần hoàn thiện thể chế, chính sách đồng bộ, liên thông, minh bạch và hiệu quả, tiếp tục thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW, Kết luận 48-KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định mới. Bộ trưởng nhấn mạnh: "Phải xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, loại bỏ chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định về tổ chức bộ máy và luật cán bộ, công chức, viên chức, để hình thành nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân".

Thứ ba, chú trọng xây dựng hệ giá trị và văn hóa công vụ văn minh, hiện đại, gắn với việc xây dựng con người văn hóa, đạo đức và nhân cách Việt Nam trong thời đại mới. Bộ trưởng khẳng định: "Cần hình thành hệ giá trị chuẩn mực của công chức, viên chức-có tâm, có tầm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đất nước". Bên cạnh đó, nền văn hóa công vụ phải được phát triển theo hướng nhân văn, gần dân, sát cơ sở, đề cao tinh thần phục vụ, tự trọng và lòng tự hào dân tộc.

Thứ tư, đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng khung năng lực chuẩn, coi đây là nền tảng để hình thành đội ngũ cán bộ chiến lược có chất lượng cao. Cùng với đó là đổi mới đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thực chất, gắn tiêu chuẩn chức danh với năng lực vị trí việc làm, khuyến khích tinh thần học tập suốt đời và tự rèn luyện.

Thứ năm, trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, Bộ trưởng khẳng định việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và quản trị số trong công tác cán bộ là yêu cầu tất yếu.

Kết thúc tham luận, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh: "Dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và Đảng ủy Chính phủ, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chắc chắn sẽ tiếp tục trưởng thành, trở thành lực lượng nòng cốt trong quản trị quốc gia hiện đại, góp phần xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc trong kỷ nguyên mới".

Minh Minh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT NHIỀU ĐIỂM MỚI TRONG QUẢN LÝ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Thông tư ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân, thay thế Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019.

Dự thảo gồm 24 Điều (giảm 10 Điều so với quy chế trước), được hoàn thiện theo hướng ngắn gọn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, bảo đảm tính thống nhất, khả thi và phù hợp với yêu cầu thực tiễn cũng như xu thế chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

Sẽ cấp văn bằng, chứng chỉ số đồng thời với văn bằng giấy

Một trong những điểm nổi bật của dự thảo Thông tư là thể chế hóa chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục. Dự thảo bổ sung khái niệm văn bằng, chứng chỉ số, cùng các quy định cụ thể về cấp, lưu trữ, xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ điện tử, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai văn bằng, chứng chỉ số trên phạm vi toàn quốc. Việc cấp văn bằng, chứng chỉ số đồng thời với văn bằng giấy sẽ giúp hiện đại hóa quy trình quản lý, tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch và số hóa theo chỉ đạo của Đảng và Chính phủ.

Dự thảo Thông tư cũng hướng đến những thay đổi khi ba dự án Luật (Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp) được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong thời gian sắp tới: thay việc cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở bằng xác nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở trong học bạ; bổ sung bằng trung học nghề; bổ sung hình thức văn bằng số, chứng chỉ số; bổ sung phạm vi, đối tượng điều chỉnh bao gồm văn bằng, chứng chỉ của giáo dục nghề nghiệp.

Bổ quy định về in phôi bằng tốt nghiệp, chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Dự thảo Thông tư xác định rõ vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống giáo dục. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung vào việc ban hành quy định, kiểm tra, giám sát, không làm thay địa phương; Sở Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ được trao quyền chủ động tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Cụ thể, dự thảo Thông tư bỏ nội dung quy định về in phôi bằng tốt nghiệp, chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc giao cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ (đối với văn bằng, chứng chỉ giấy). Bên cạnh đó, mẫu bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, mẫu chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân quy định tại các văn bản hiện hành được thay bằng quy định nội dung chính ghi trên văn bằng, chứng chỉ; mẫu các sổ gốc cấp bằng, phụ lục sổ gốc cấp bằng, sổ cấp bản sao từ sổ gốc... được thay bằng quy định nội dung chính ghi trên các sổ này. Các quy định trên nhằm tăng tính tự chủ cho các cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ trong quản lý văn bằng, chứng chỉ.

Thời hạn cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông chỉ còn 30 ngày

Dự thảo thể hiện rõ tinh thần cải cách hành chính, cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, thời gian và chi phí cho người dân, hướng tới giải quyết thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

Theo đó, thời hạn cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (giấy) giảm từ 75 ngày xuống còn 30 ngày; thời hạn cấp văn bằng, chứng chỉ số chỉ còn 5 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp.

Đặc biệt, dự thảo bổ sung các quy định thực tế và linh hoạt hơn, như cho phép ủy quyền cấp phó kí văn bằng, chứng chỉ để giảm tải khối lượng công việc, quy định rõ cách xử lý trong các trường hợp đặc biệt (sáp nhập, chia tách, giải thể cơ quan cấp phát hoặc không còn người có thẩm quyền theo quy định).

Các điều chỉnh này không chỉ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn mà còn bảo đảm quyền lợi của người học, giảm thiểu khiếu nại, kiến nghị, đồng thời nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lí nhà nước về văn bằng, chứng chỉ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Văn phòng Chính phủ đang xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia thay thế Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021.

Theo Văn phòng Chính phủ, qua hơn 6 năm triển khai, đến nay Cổng Dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với 151 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; có hơn 617 triệu hồ sơ đồng bộ; 92,6 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng; hơn 38,7 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến thành công với số tiền hơn 29.807 tỷ đồng; đáp ứng yêu cầu 120 nghìn người dùng đồng thời. Trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến nay, hệ thống ghi nhận số lượng người dùng cao nhất đạt khoảng 50 nghìn người dùng đồng thời (mới chiếm khoảng 41,6% hiệu năng).

Thời gian qua, thực hiện triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các bộ, ngành, địa phương đã nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ, bảo đảm khả năng tích hợp để triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung quốc gia, không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Bộ Công an, các cơ quan có liên quan cập nhật các danh mục dùng chung, phân quyền truy cập, sử dụng các phân hệ của Cổng Dịch vụ công quốc gia (như cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; thanh toán trực tuyến;...). Việc nâng cấp này để thực thi các quy định liên quan đến Cổng dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành điểm “Một cửa số” duy nhất, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia theo lộ trình từ ngày 01/7/2025 đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, chậm nhất đến hết tháng 02/2026 đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp bộ.

Tuy nhiên, quá trình triển khai cho thấy một số quy định trong Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 cần phải điều chỉnh, bao gồm các quy định liên quan đến đăng ký và quản lý tài khoản, trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc đồng bộ dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia...; một số vấn đề chưa được quy định để đáp ứng chỉ đạo xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung.

Việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia thay thế quy chế tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg nhằm thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, định hướng trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thực hiện các quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; quy định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm minh bạch, rõ ràng, thống nhất, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm về yêu cầu quản lý nhà nước.

Dự thảo gồm 07 chương, 57 điều

Dự thảo Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia (thay thế Quy chế tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg) gồm 07 chương, 57 điều quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm, phương thức quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cụ thể:

Chương I: Quy định chung, gồm 08 điều (từ Điều 1 đến Điều 8) quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Quy chế; giải thích từ ngữ; nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia, các danh mục dữ liệu dùng chung của Cổng, các thông tin được cung cấp và quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Cổng, việc đăng nhập, quản lý tài khoản cho tổ chức, cá nhân.

Chương II: Quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, gồm 12 điều (từ Điều 9 đến Điều 20) quy định về nội dung trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trách nhiệm cập nhật, đăng tải dữ liệu, quy trình cập nhật, công khai, việc rà soát, đánh giá chất lượng, kết nối, tích hợp dữ liệu và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu thủ tục hành chính; xây dựng Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Chương III: Xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia gồm 07 điều (từ Điều 21 đến Điều 27) quy định về chất lượng dịch vụ công trực tuyến quy trình cung cấp, từ tái cấu trúc quy trình, quy trình kiểm thử, quy trình tích hợp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính.

Chương IV: Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia gồm 05 điều (từ Điều 28 đến Điều 32) quy định về các hình thức thanh toán trực tuyến, việc tích hợp, kết nối giữa các cơ quan để cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến, đối chiếu, tra soát dữ liệu và trách nhiệm của các ngân hàng, trung gian thanh toán tham gia vào quá trình thanh toán.

Chương V: Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia gồm 11 điều (từ Điều 33 đến Điều 43) quy định về việc vận hành cầu phần Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị, nội dung phản ánh, kiến nghị, cách thức gửi, phân quyền

tiếp nhận, xử lý và quy trình thực hiện tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị; trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận và cán bộ công chức viên chức thực hiện tiếp nhận.

Chương VI: Quản lý, vận hành kỹ thuật gồm 06 điều (từ Điều 44 đến Điều 49) quy định về các vấn đề quản trị, vận hành, tài khoản, hỗ trợ, xử lý sự cố đối với cơ quan, đơn vị và hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Chương VII: Tổ chức thực hiện gồm 08 điều (từ Điều 50 đến Điều 57) quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện và điều khoản thi hành Quy chế.

Sửa đổi quy định về quản lý, sử dụng tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Dự thảo Quy chế đã sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để bảo đảm phù hợp với quy định về định danh và xác thực điện tử. Cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia qua tài khoản định danh điện tử được cấp trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Trong thời gian 2 năm kể từ lần đăng nhập cuối cùng, nếu tài khoản của cá nhân, tổ chức không phát sinh hoạt động nào tại Cổng Dịch vụ công quốc gia thì Hệ thống hỗ trợ có thông báo tới tổ chức, cá nhân về việc khóa tài khoản thông qua tin nhắn SMS, thư điện tử. Việc thông báo được thực hiện 01 lần/tháng trong 2 tháng kế tiếp. Sau lần thông báo cuối cùng, Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện khóa tài khoản đã đăng ký.

Trường hợp tổ chức, cá nhân khôi phục lại tài khoản thì thực hiện các khai báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc khôi phục lại tài khoản được giải quyết và gửi kết quả đến cho tổ chức, cá nhân trong vòng 8 giờ làm việc thông qua phương thức liên lạc tổ chức, cá nhân đăng ký.

Bổ sung quy định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Bên cạnh đó, Dự thảo Quy chế cũng quy định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đề xuất dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua các giải pháp sau:

a) Tích hợp dịch vụ công trực tuyến đã xây dựng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh;

b) Xây dựng dịch vụ công trực tuyến dùng chung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn các thủ tục hành chính đã được rà soát, tái cấu trúc quy trình, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III Quy chế này để xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo điểm a nêu trên.

Căn cứ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ rà soát, tái cấu trúc quy trình, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III Quy chế này để xây dựng dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Văn phòng Chính phủ rà soát, kiểm thử dịch vụ công của các bộ, cơ quan, địa phương, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của thủ tục hành chính thực hiện trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành

chính trên môi trường điện tử, các quy định tại Chương III Quy chế này và thực hiện công khai các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ngoài ra, Dự thảo Quy chế cũng đã bỏ các hợp phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia do nội dung này đã được quy định tại Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Quy định về việc đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cũng được đề xuất bãi bỏ do việc đăng ký và quản lý tài khoản thực hiện theo quy định về định danh và xác thực điện tử.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ XÂY DỰNG: RÚT NGẮN CÒN 2 NGÀY XỬ LÝ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN

Theo Quyết định số 1732/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng, 9 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa được tinh giản, hiện đại hóa quy trình, mở rộng hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

Theo Bộ Xây dựng, việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính lần này nhằm cải cách, chuẩn hóa quy trình quản lý, bảo đảm tính minh bạch, đồng thời tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình đăng ký, quản lý phương tiện thủy, đồng thời rút ngắn thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Quyết định số 1732/QĐ-BXD được ban hành căn cứ trên các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đặc biệt là Nghị định số 247/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến đăng ký, xóa đăng ký và mua bán, đóng mới tàu biển.

Quyết định cũng kèm theo phụ lục nêu rõ 9 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa được sửa đổi, bao gồm: Chấp thuận đặt tên tàu biển; Đăng ký tàu biển không thời hạn; Đăng ký tàu biển có thời hạn; Đăng ký tàu biển tạm thời; Đăng ký tàu biển đang đóng; Đăng ký tàu biển loại nhỏ; Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển; Xóa đăng ký; Đăng ký thay đổi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

Một điểm đáng chú ý trong các thủ tục hành chính được sửa đổi tại Quyết định là rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Đối với hầu hết các thủ tục, thời hạn xử lý không quá 2 ngày làm việc kể từ khi cơ quan đăng ký tàu biển nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng ba hình thức: trực tiếp tại cơ quan đăng ký, qua đường bưu chính hoặc thông qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến.

Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện ngay lập tức khi nộp trực tiếp; Trong 2 ngày làm việc nếu nhận qua bưu chính; Trong 8 giờ làm việc nếu nộp qua Dịch vụ công trực tuyến.

Theo quy định mới, mức lệ phí đăng ký tàu biển không thời hạn được tính theo tổng dung tích đăng ký (GT) của tàu, cụ thể: Dưới 500 GT: 3.000 đồng/GT/lần (tối thiểu 300.000 đồng); Từ 500 đến dưới 1.600 GT: 2.500 đồng/GT/lần; Từ 1.600 đến dưới 3.000 GT: 2.000 đồng/GT/lần; Từ 3.000 GT trở lên: 1.500 đồng/GT/lần.

Các thủ tục khác được tính theo tỷ lệ phần trăm của mức thu đăng ký không thời hạn: Đăng ký có thời hạn hoặc tạm thời: 30%; Cấp lại Giấy chứng nhận: 10%; Đăng ký thay đổi thông tin: 5%.

Riêng thủ tục chấp thuận đặt tên tàu biển và xóa đăng ký không thu phí, lệ phí.

Ngoài ra, Quyết định cũng quy định điều kiện về tuổi tàu khi đăng ký tại Việt Nam đối với tàu biển, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi và giàn di động mang cờ quốc tịch nước ngoài đã qua sử dụng. Cụ thể, tàu khách không quá 10 năm tuổi, còn các loại tàu biển khác không quá 15 năm.

Các cơ quan thực hiện Quyết định gồm Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, các Chi cục Hàng hải và Đường thủy, các Cảng vụ hàng hải theo ủy quyền.

Nguồn: nhandan.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHƯA THỂ TRIỂN KHAI SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRỰC THUỘC

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa có văn bản gửi Bộ Nội vụ về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đề cập đến kế hoạch triển khai sắp xếp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Bộ được giao xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục đại học và Đề án chuyển một số cơ sở giáo dục đại học về địa phương quản lý, trình Thủ tướng xem xét, quyết định trong năm 2026.

Ngoài ra, cơ quan này cũng được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương xây dựng Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết đang hoàn thiện phương án thực hiện các nhiệm vụ được giao để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng. Cơ quan này dự kiến hợp nhất nội dung Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ quản lý vào Đề án sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục đại học, nhằm bảo đảm tính tổng thể và tinh gọn. Do đó, việc sắp xếp các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ hiện chưa thể triển khai.

Theo định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương: Sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động: Hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thành trung học nghề tương đương cấp Trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để cung ứng dịch vụ công theo khu vực liên phường, xã; tối đa mỗi tỉnh, thành phố có không quá 3 trường dạy nghề để đào tạo lao động lành nghề phục vụ

phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư ở địa phương (không tính các trường tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên).

Tuy nhiên, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho hay, qua rà soát thực tế, đánh giá việc triển khai có một số khó khăn.

Chẳng hạn, trường trung học nghề là tổ chức mới, đang được đề xuất trong dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi sẽ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10. Do đó, hiện nay chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện chủ trương hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp và trung tâm giáo dục thường xuyên thành trường trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông. Vì vậy, Bộ đề xuất chỉ rà soát, sắp xếp, tinh gọn các trung tâm theo khu vực liên phường, xã; việc tổ chức các trung tâm này thành trường trung học nghề (đối với địa bàn chưa có trường cao đẳng, trường trung cấp) hoặc sáp nhập vào trường trung cấp, trường cao đẳng (nếu cùng trên 1 địa bàn) sẽ thực hiện sau, khi mô hình trường trung học nghề trong Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi được Quốc hội thông qua.

Khó khăn thứ hai liên quan tới định hướng mỗi tỉnh, thành phố có tối đa 3 trường dạy nghề (không tính các trường tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên). Bởi theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Luật Giáo dục và Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành không quy định khái niệm trường dạy nghề, chỉ có trường cao đẳng và trường trung cấp.

Việc định hướng sắp xếp, tinh gọn các trường cao đẳng, trung cấp công lập là cần thiết để tái cơ cấu, tập trung nguồn lực, tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, cần làm rõ thêm đây là định hướng đối với trường công lập; đồng thời đề xuất Ban chỉ đạo xem xét đặc thù của các tỉnh, thành phố có quy mô lao động lớn, đang có nhiều trường cao đẳng, trung cấp công lập trực thuộc (Hà Nội có 54 trường, Thành phố Hồ Chí Minh có 62 trường, Hải Phòng có 19 trường, Ninh Bình có 28 trường, Phú Thọ có 21 trường...). Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng, việc sắp xếp cần thực hiện với cả các trường tự chủ và chưa tự chủ để hướng tới chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục.

Nguồn: vietnamnet.vn

88,5% XÃ, PHƯỜNG ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN ĐỂ VẬN HÀNH HIỆU QUẢ TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ngày 12/10/2025, theo báo cáo của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) về tình hình thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW hiện thị cả 34/34 tỉnh, thành phố hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ đề ra.

Đặc biệt, có tới 22 tỉnh, thành phố có 100% số xã, phường hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ. 31 tỉnh thành phố có trên 50% số xã, phường hoàn thành đúng tiến độ.

Tuy nhiên, Hệ thống chỉ rõ vẫn còn một số địa phương chưa đảm bảo các điều kiện cơ bản để vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công. Nhiều vướng mắc được báo cáo liên

quan đến hệ thống phần mềm, hệ thống dịch vụ công, kết nối, cơ sở dữ liệu, chữ ký số, con dấu, thiếu quy trình. Một số tỉnh, thành phố có cơ sở hạ tầng tốt nhưng lại có tỉ lệ nộp hồ sơ trực tuyến rất thấp, mà nguyên nhân chủ yếu được nhắc đến là do phần mềm không đồng bộ, thiếu ổn định, gây khó khăn khi nộp hồ sơ trực tuyến.

Bên cạnh đó, một số địa phương chưa hoàn thành nhiệm vụ trong tháng 7/2025 liên quan đến hạ tầng số và các Cơ sở dữ liệu trọng yếu.

Vẫn còn tới 26/34 tỉnh, thành phố có tỉ lệ số xã, phường triển khai sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức đạt dưới 50%; 28/34 tỉnh, thành phố có tỉ lệ số xã, phường đã thực hiện việc phổ biến thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt dưới 50%.

Trên toàn quốc hiện mới có 2.939 xã, phường (tương đương 88,5%) đáp ứng được hết một số điều kiện cơ bản nhất để vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công. Nhiều địa phương báo cáo chưa đủ các điều kiện thiết yếu để xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số gồm: Chữ ký số mật, chứng thư số công vụ, nhân sự tham gia hỗ trợ tại bộ phận một cửa. Một số tỉnh, thành phố có tỉ lệ hồ sơ nộp trực tuyến thấp trong khi hạ tầng và cơ sở vật chất được đầu tư tốt.

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị các tỉnh, thành phố khẩn trương rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ như bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực và bảo đảm hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Đồng thời, tổ chức kiểm tra thực địa, đôn đốc, hỗ trợ các xã, phường hoàn thiện điều kiện cần thiết để bảo đảm Trung tâm Phục vụ hành chính công tại cơ sở sẵn sàng vận hành hiệu quả. Bên cạnh đó, cần phân tích các vướng mắc, khó khăn từ cấp xã, phường để kịp thời xử lý.

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cũng đề nghị Đảng ủy cấp xã triển khai “Sổ tay đảng viên điện tử”; thực hiện thủ tục thu nộp đảng phí trực tuyến; tổ chức lấy ý kiến chi bộ nơi cư trú; ban hành và thực hiện nghiêm quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc của tổ chức đảng, đảng viên.

Hội đồng nhân dân cấp xã: Ban hành văn bản giám sát về chuyển đổi số; tổ chức chất vấn, thảo luận chuyên đề về kết quả chuyển đổi số; phê duyệt ngân sách cho các hoạt động chuyển đổi số; ban hành và công khai danh sách, tiêu sử đại biểu trên nền tảng số.

Ủy ban nhân dân cấp xã: Cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức trên phần mềm quản lý nhân sự; chủ động tham mưu bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số; ban hành và triển khai quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc theo tiêu chí định lượng, gắn với cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ số; ban hành kịch bản phương án hỗ trợ người dân yếu thế và xử lý các tình huống thường gặp.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã: Thực hiện cập nhật danh sách đoàn viên, hội viên vào hệ thống cơ sở dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát và phản biện xã hội; tổng hợp, phản ánh kịp thời ý kiến của nhân dân; vận động nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; triển khai mô hình “Dân vận số” phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

Nguồn: dangcongsan.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG**THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRIỂN KHAI MÔ HÌNH
“ĐIỂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CỘNG ĐỒNG”**

Ngày 13/10/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã thông tin về việc triển khai mô hình “Điểm Phục vụ hành chính công cộng đồng” tại khu dân cư.

Việc triển khai mô hình này nhằm đưa dịch vụ hành chính công đến tận khu dân cư, khu đô thị, giúp người dân được thực hiện thủ tục hành chính “ngay tại nơi sinh sống”, không phải di chuyển xa đến trụ sở hành chính; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ người dân kê khai, nộp hồ sơ điện tử, tra cứu kết quả, thực hiện thanh toán và nhận kết quả qua bưu chính công ích; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, lấy trải nghiệm và sự thuận tiện của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ; hỗ trợ nhóm yếu thế (người cao tuổi, người ít am hiểu công nghệ thông tin) tiếp cận và sử dụng hiệu quả dịch vụ...

“Điểm phục vụ hành chính công cộng đồng” được bố trí tại phòng sinh hoạt cộng đồng các tòa trung tâm (hoặc khu nhà sinh hoạt chung của Ban Quản trị tòa nhà) khu đô thị.

Thời gian phục vụ: Ngoài giờ hành chính (tối từ 18h00 đến 21h00 một số ngày trong tuần) và cuối tuần theo lịch cố định.

Tại đây, người dân có thể thực hiện các thủ tục hành chính ngay trong khu dân cư, gồm: Các thủ tục hộ tịch, chứng thực, kinh doanh, bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường; các thủ tục đất đai, đăng ký biến động quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh tại địa bàn áp dụng triển khai mô hình.

Điểm được bố trí đầy đủ khu vực tư vấn - hướng dẫn thủ tục hành chính, khu vực hỗ trợ kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến, khu vực tiếp nhận và khu vực bưu chính công ích, cùng với máy tính, máy in, máy scan, màn hình tra cứu và thiết bị Kiosk lấy số tự động.

Người dân có thể đăng ký trước nhu cầu hỗ trợ qua QR-Code, đến Điểm phục vụ hành chính công cộng đồng để được tư vấn, hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, tra cứu kết quả giải quyết và đăng ký nhận kết quả qua Bưu chính công ích.

Mô hình hướng tới 100% hồ sơ được tiếp nhận và xử lý điện tử, bảo đảm minh bạch, chính xác, đúng hạn và an toàn thông tin, đồng thời tạo môi trường hành chính công hiện đại, văn minh, thân thiện.

Kết quả bản điện tử được trả cho người dân thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản định danh điện tử của công dân, bảo đảm đúng thời hạn và đầy đủ thông tin. Kết quả bản giấy được chuyển phát qua dịch vụ Bưu chính công ích đến địa chỉ người dân đăng ký nhận kết quả. Chi phí chuyển trả kết quả được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thời gian, địa điểm đầu tiên triển khai thí điểm mô hình: Phòng sinh hoạt cộng đồng tầng 3, tòa CT8A, Khu đô thị Đại Thanh, xã Đại Thanh; thời gian: Từ 18h00 đến 21h00 ngày 10/10/2025.

Thông tin chi tiết về thời gian, địa điểm và lịch phục vụ cụ thể của từng điểm sẽ được thông báo sau bằng văn bản riêng và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm.

Đối tượng phục vụ: Người dân sinh sống tại các khu đô thị nơi áp dụng triển khai mô hình.

Việc ra mắt Mô hình “Điểm phục vụ hành chính công cộng đồng” là một bước thử nghiệm mang tính đột phá, mở ra hướng đi mới trong cải cách hành chính Thủ đô - từ “Chính quyền phục vụ” đến “Chính quyền gần dân”. Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội xác định đây là mô hình mẫu để nhân rộng ra các khu đô thị, khu dân cư, chung cư lớn trên địa bàn như Kim Văn - Kim Lũ, Linh Đàm, Nam Trung Yên..., góp phần lan tỏa tinh thần chuyển đổi số cộng đồng và xây dựng nền hành chính công hiện đại, chuyên nghiệp, tận tâm vì Nhân dân phục vụ.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẠT MỤC TIÊU XỬ LÝ TRỰC TUYẾN 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỪ THÁNG 11

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 2.251 thủ tục hành chính đang được áp dụng; trong đó 1.996 thủ tục đã cung cấp xử lý trực tuyến, gồm 1.778 thủ tục toàn trình và 218 thủ tục một phần, đạt tỷ lệ 89,1%

Hầu hết thủ tục hành chính đã cung cấp xử lý trực tuyến

Theo báo cáo của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/10/2025, tính đến tháng 10/2025, Thành phố đã thành lập và đưa vào hoạt động 38 Tổ Địa bàn hành chính tại các phường, xã. Đây là mô hình thí điểm gắn với Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, nhằm giúp người dân thực hiện hồ sơ “một cửa” thuận tiện hơn.

Các tổ này được trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng, thiết bị hiện đại; trong đó, 32/38 Tổ đã lắp đặt Kiosk thông minh, giúp người dân không cần nộp hồ sơ trực tiếp cho công chức và 5 robot hỗ trợ tiếp dân, giúp tra cứu, nộp hồ sơ và theo dõi kết quả dễ dàng hơn.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 2.251 thủ tục hành chính đang được áp dụng; trong đó 1.996 thủ tục đã cung cấp trực tuyến, gồm 1.778 thủ tục toàn trình và 218 thủ tục một phần, đạt tỷ lệ 89,1% – vượt chỉ tiêu năm 2025 và hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57/NQ-CP của Bộ Chính trị. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 43,46%.

Bên cạnh đó, Thành phố đã cắt giảm, đơn giản hóa 284 thủ tục hành chính và đang tiếp tục rà soát các thủ tục còn lại, góp phần giảm ít nhất 30% thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Theo Bộ chỉ số 766, Thành phố Hồ Chí Minh đạt 80,62 điểm, xếp thứ 32/34; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 93,47%, thuộc nhóm cao trong cả nước; mức độ hài lòng của người dân đạt 91,79%.

Nhìn chung, trong năm 2025, Thành phố Hồ Chí Minh đã nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, mở rộng dịch vụ công trực tuyến, hướng đến xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, minh bạch. Tuy vậy, Thành phố vẫn còn một số hạn chế như chậm công bố danh mục thủ tục hành chính, hồ sơ điện tử chưa ký số đúng quy định, một số đơn vị chưa tích cực triển khai thủ tục phi địa giới hành chính, và thiếu đồng bộ dữ liệu, kết nối liên thông giữa các hệ thống, ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết hồ sơ cho người dân.

Hướng tới chính quyền số phục vụ

Trong thời gian tới, Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đến 01/11/2025 sẽ hoàn thành việc triển khai 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện dưới hình thức trực tuyến toàn trình, bảo đảm ít nhất 80% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến và 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Song song đó, Thành phố tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và phục vụ người dân tốt hơn, hướng đến mục tiêu cuối cùng là xây dựng một nền hành chính hiện đại, công khai, thân thiện, nhanh chóng và chính xác.

Bên cạnh thuận lợi, các thành viên Ban Chỉ đạo đã chia sẻ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền theo từng ngành, lĩnh vực; đồng thời đề xuất giải pháp khắc phục hồ sơ trễ hạn.

Từ góc độ của lãnh đạo Thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Mạnh Cường ghi nhận sự phối hợp tích cực của các cơ quan, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu thực hiện triệt để thủ tục phi địa giới hành chính, phấn đấu đạt mục tiêu 100% thủ tục được thực hiện không phụ thuộc địa giới.

Phó Chủ tịch đề nghị các cơ quan, đơn vị quán triệt nội dung này đến tận cấp xã, đồng thời trang bị đầy đủ phương tiện, hạ tầng và cấu hình hệ thống để triển khai hiệu quả. Song song, cần tăng cường tuyên truyền giúp người dân hiểu, tin tưởng và chủ động sử dụng mô hình thủ tục phi địa giới hành chính.

Liên quan đến Bộ chỉ số 766 về cải cách hành chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các sở, ngành thành lập đội cơ động chuyên trách để hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp công chức tại cơ sở. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được giao làm đầu mối theo dõi, tổng hợp kết quả, trong khi lãnh đạo các sở, ngành phải thường xuyên chỉ đạo, xử lý dứt điểm hồ sơ trễ hạn và tồn đọng.

Bên cạnh đó, Thành phố sẽ tiếp tục đồng bộ hóa trang thiết bị, hệ thống đường truyền và cơ sở dữ liệu, yêu cầu phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị về khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và hành chính công. Các cơ quan chức năng cần rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, đặc biệt trong lĩnh vực quy hoạch, nhằm đảm bảo quy trình xử lý thủ tục thông suốt, minh bạch và hiệu quả.

Nguồn: baomoi.com

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: TRẢ TIỀN LƯƠNG TỚI 150 TRIỆU/1 THÁNG, HỖ TRỢ 700 TRIỆU ĐỒNG ĐỂ THU HÚT NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀO KHU VỰC CÔNG

Ngày 15/10/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công, trong đó có những chế độ vượt trội về tiền lương, chính sách hỗ trợ.

Quyết định nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Theo quy định, đối tượng áp dụng bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng; chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc nước ngoài; người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; cùng các trường hợp được hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo quy định của pháp luật.

Tiền lương chuyên gia, nhà quản lý từ 50 - 200 triệu đồng/ 1 tháng

Chính sách thu hút được triển khai theo 2 hình thức, hợp đồng lao động có thời hạn hoặc thuê khoán công việc, sản phẩm.

Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành, mức lương được xác định theo 3 bậc gồm: 50 triệu đồng/tháng, 100 triệu đồng/tháng, 150 triệu đồng/tháng.

Ngoài ra, đối với trường hợp thuê khoán công việc hoặc sản phẩm, mức thù lao sẽ được thỏa thuận dựa trên lĩnh vực, yêu cầu, khối lượng công việc, năng lực và kinh nghiệm của ứng viên. Các chi phí đi lại, thuê nhà và chế độ hỗ trợ khác có thể được tính trong hợp đồng.

Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong văn hóa, nghệ thuật, thể thao được hưởng hỗ trợ một lần 100 triệu đồng/người, cùng mức lương đề xuất tối đa 25 triệu đồng/tháng đối với chuyên gia, huấn luyện viên và 20 triệu đồng/tháng đối với văn nghệ sĩ, vận động viên.

Người được thu hút còn có thể được hỗ trợ tối đa 50% chi phí lưu trú trong thời gian công tác tại Đà Nẵng, không vượt quá 20 triệu đồng/tháng trong tối đa 1 năm.

Nhân lực chất lượng cao làm công chức, viên chức được hỗ trợ 1 lần tới 700 triệu đồng

Đối với nhân lực chất lượng cao được thu hút theo hình thức tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào công chức, viên chức, thành phố áp dụng chính sách hỗ trợ một lần theo trình độ học vấn.

Cụ thể, đại học là 200 triệu đồng, thạc sĩ 300 triệu đồng, tiến sĩ 500 triệu đồng, phó giáo sư 600 triệu đồng, giáo sư 700 triệu đồng.

Những cá nhân này cũng được hưởng các chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát huy năng lực sáng tạo và phát triển công nghệ tương tự như đối tượng được thu hút theo hợp đồng lao động, cùng với các ưu đãi quy định của Chính phủ.

Ngoài chính sách thu hút, Thành phố còn đẩy mạnh bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao trong và ngoài nước cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Đối tượng được cử đi học phải có chuyên môn phù hợp, hoàn thành tốt nhiệm vụ và không trong thời gian kỷ luật.

Thời gian bồi dưỡng kéo dài không quá 6 tháng. Quy định nhấn mạnh việc thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.

Người được hưởng chính sách phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và chỉ được nhận một mức hỗ trợ cao nhất tương ứng với trình độ và điều kiện thu hút.

Nguồn: nhandan.vn

PHÚ THỌ: TỪ MÔ HÌNH “6 RÕ” ĐẾN CHÍNH QUYỀN VÌ DÂN Ở XÃ NẬT SƠN

Ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, Ủy ban nhân dân xã Nật Sơn (tỉnh Phú Thọ) đã khẩn trương ổn định bộ máy, kiện toàn đội ngũ và triển khai nhiệm vụ theo tinh thần đổi mới, kỷ cương, sáng tạo. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chủ tịch UBND xã, mô hình làm việc “6 rõ” - rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền đã trở thành phương châm hoạt động của chính quyền cơ sở.

Xã Nật Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 xã Xuân Thủy, Hùng Sơn, Bình Sơn và Đú Sắng. Với diện tích tự nhiên hơn 154 km², dân số gần 29 nghìn người. Trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tới 96,85%. Nật Sơn là xã miền núi có địa bàn rộng, dân cư phân tán, việc tiếp cận các dịch vụ hành chính công còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, yêu cầu cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, phục vụ người dân tốt hơn là nhiệm vụ cấp bách.

Xuất phát từ thực tế đó, ngay từ những ngày đầu triển khai thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt tinh thần làm việc “hết việc, không hết giờ”, cán bộ sẵn sàng làm thêm giờ để đảm bảo mọi hồ sơ của người dân được xử lý kịp thời, đúng quy định. Đồng thời, triển khai thực hiện mô hình làm việc “6 rõ” cho toàn bộ hoạt động của chính quyền cơ sở.

Một điểm nổi bật trong thực hiện mô hình “6 rõ” là việc bố trí bàn, bố trí cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ người dân ngay tại Trung tâm. Anh Bùi Đức Toàn, nguyên là công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Bình Sơn cũ, được phân công phụ trách khâu tiếp nhận, rà soát hồ sơ. Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, anh Toàn tận tình giúp người dân kiểm tra tính hợp lệ của giấy tờ trước khi bấm số thứ tự tự động.

Cũng như ông Xiền, bà Bùi Thị Thuận ở xóm Mát đến làm thủ tục phân chia tài sản cho các con cũng được tiếp đón, giải thích chu đáo. Những chuyển biến này khiến người dân cảm nhận rõ tinh thần phục vụ “vì dân” của đội ngũ cán bộ xã mới.

Theo ông Đình Công Phụng, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nật Sơn, mô hình “6 rõ” đã tạo ra sự chuyên môn hóa cao, mỗi cán bộ phụ trách một lĩnh vực cụ thể nên tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công việc được nâng lên rõ rệt. “Thời gian đầu, áp lực

công việc rất lớn, mỗi bộ hồ sơ chứng thực đất đai phải mất 20 - 30 phút mới xử lý xong. Nhưng nay, nhờ trình độ, kỹ năng và tinh thần làm việc chủ động của cán bộ, thời gian giải quyết đã rút xuống còn khoảng 10 -15 phút mỗi hồ sơ” - ông Đinh Công Phụng cho biết.

Với những cố gắng, nỗ lực đó tính từ ngày 01/7 đến 13/10/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nật Sơn đã tiếp nhận 2.719 hồ sơ, trong đó 88,7% được xử lý trực tuyến. Đáng chú ý, 2.389 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 87,8% được giải quyết trước hạn, 150 hồ sơ đúng hạn và chỉ còn 184 hồ sơ đang trong thời gian xử lý. Toàn bộ 405 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã đều được niêm yết công khai và cập nhật trên Cổng dịch vụ công tỉnh Phú Thọ và Cổng thông tin điện tử của xã. 100% cán bộ có chữ ký số và tài khoản làm việc trên hệ thống văn bản điều hành.

Trong 3 tháng đầu hoạt động theo mô hình chính quyền hai cấp, xã đã ban hành 531 văn bản điện tử, toàn bộ được ký số và gửi nhận trực tuyến, khẳng định bước tiến mạnh mẽ trong chính quyền số ở cấp cơ sở. Anh Bạch Mạnh Hà, cán bộ phụ trách hồ sơ chứng thực, chia sẻ: Trước đây, một bộ hồ sơ phải làm đi làm lại vì sai sót nhỏ. Giờ nhờ thực hiện mô hình “rõ người, rõ việc”, ai phụ trách lĩnh vực nào nắm chắc chuyên môn về lĩnh vực đó, nên hồ sơ ít bị trả lại, người dân đỡ mất công đi lại”. Còn chị Bùi Thị Thanh Loan, công chức phụ trách lĩnh vực hộ tịch, cho biết: Chúng tôi luôn tâm niệm phục vụ Nhân dân là phục vụ chính mình. Mỗi ngày tiếp nhận và xử lý nhiều hồ sơ khác nhau nhưng nhờ tinh thần làm việc tập thể, ai cũng nỗ lực hết sức, chỉ khi nào làm hết việc mới về.

Những kết quả đạt được từ mô hình “6 rõ” không chỉ giúp Nật Sơn giảm thiểu tình trạng chậm trễ trong giải quyết các thủ tục hành chính mà còn tạo dựng niềm tin của nhân dân vào chính quyền cơ sở. Dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và trình độ dân trí... Nhưng tập thể lãnh đạo và cán bộ công chức xã Nật Sơn vẫn quyết tâm giữ vững phương châm “làm việc hết việc, không hết giờ” nhằm xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch và vì dân phục vụ.

Nguồn: baophutho.vn

THANH HÓA: KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG THIẾU CÁN BỘ CHUYÊN MÔN VỀ GIÁO DỤC Ở CẤP XÃ

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, nhiều đơn vị hành chính cấp xã không có cán bộ có chuyên môn về giáo dục. Điều này ảnh hưởng đến công tác quản lý, tham mưu về lĩnh vực này.

Nhiều Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã không có cán bộ có chuyên môn về giáo dục

Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, Phòng Văn hóa - Xã hội của Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm nhiều nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, nhiều đơn vị không có cán bộ có chuyên môn về giáo dục. Điều này ảnh hưởng đến công tác quản lý, tham mưu về lĩnh vực này.

Xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa hiện có 12 trường học từ cấp mầm non đến trung học cơ sở trực tiếp do Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã quản lý. Hằng tuần, cán bộ phòng phải tiếp nhận, xử lý rất nhiều văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục...

Tuy nhiên hiện nay, Phòng không có cán bộ chuyên môn về giáo dục, cũng chưa từng có kinh nghiệm làm giáo dục trước đó. Điều này dẫn đến khó khăn cho công tác quản lý, tham mưu.

Cấp xã chưa được quyền điều động, luân chuyển cán bộ, giáo viên từ trường thừa sang trường thiếu

Theo ông Vũ Mạnh Hà, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Lập, phòng hiện có 7 cán bộ (cả lãnh đạo quản lý) phụ trách các lĩnh vực giáo dục, y tế, nội vụ, văn hóa thông tin, dân tộc tôn giáo, sở hữu trí tuệ, khoa học - công nghệ.

Trong đó, lĩnh vực giáo dục có rất nhiều việc cần xử lý từ cấp cơ sở và cần cán bộ có chuyên môn để giúp trường phòng trong công tác tham mưu, quản lý. Để khắc phục khó khăn này, Ủy ban nhân dân xã đã biệt phái 1 viên chức quản lý trường học về phòng để xử lý các vấn đề liên quan đến giáo dục - đào tạo.

Cùng với đó, để quản lý, tham mưu sát tình hình thực tiễn và đặc thù từng cấp học, xã đã chia 12 trường thành 3 cụm tương đương với 3 cấp học.

Mỗi cấp học sẽ có 1 cụm trường, thường xuyên trao đổi công việc; qua đó, tìm phương án để giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức giáo dục...

“Xã được quyền phân bổ biên chế cho nhà trường nhưng chưa được quyền điều động, luân chuyển cán bộ, giáo viên từ trường thừa sang trường thiếu nên dẫn đến tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Điều này ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục và đào tạo...”

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh cần có quyết định phân quyền cho Ủy ban nhân dân các xã được quyền luân chuyển, điều động giáo viên tại trường trên địa bàn...” - ông Vũ Mạnh Hà kiến nghị.

Đề xuất mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ phụ trách giáo dục tại các xã

Theo hướng dẫn, mỗi Phòng Văn hóa - Xã hội bố trí tối đa 2 biên chế phụ trách lĩnh vực giáo dục.

Tuy nhiên, Phòng Văn hóa - Xã hội xã Trung Hạ hiện có 5 cán bộ nhưng không có lãnh đạo, cán bộ từng công tác trong ngành giáo dục để theo dõi, quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này.

Hiện, cán bộ có chuyên ngành kế toán đang trực tiếp phụ trách và quản lý lĩnh vực giáo dục của xã. Đây cũng là rào cản trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý sử dụng viên chức.

Ông Mạc Văn Tuấn, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội xã Trung Hạ nêu rõ, không có kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý Nhà nước về giáo dục nên hoạt động tham mưu, kiểm tra, giám sát đến giải quyết các vấn đề chuyên môn về lĩnh vực này của phòng gặp nhiều khó khăn.

Hiện, đơn vị đang nỗ lực “vừa làm, vừa học”, kịp thời chuyển tải hướng dẫn, chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các nhà trường đảm bảo không làm gián đoạn hoạt động...

“Mong muốn thời gian tới, Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm mở các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ phụ trách giáo dục tại các xã để có thêm kiến thức, kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan...”, ông Mạc Văn Tuấn kiến nghị.

Cần bố trí thêm cán bộ có chuyên ngành sư phạm, giáo dục về tham gia quản lý tại Phòng Văn hóa - Xã hội

Tương tự, tại xã Minh Sơn, cả cán bộ quản lý và chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội đều không có chuyên môn về lĩnh vực này, cũng chưa có kinh nghiệm làm giáo dục.

Việc bố trí vị trí việc làm chưa phù hợp là “rào cản” lớn ảnh hưởng đến công tác quản lý, tham mưu trong lĩnh vực quan trọng này.

Bà Lê Thị Giang, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Minh Sơn chia sẻ, dù phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng công tác quản lý Nhà nước ở các lĩnh vực nói chung, lĩnh vực giáo dục nói riêng luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương. Nhờ đó, mọi hoạt động giáo dục đều diễn ra theo đúng tinh thần chỉ đạo và kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Về lâu dài, Ủy ban nhân dân tỉnh cần quan tâm bố trí thêm cán bộ có chuyên ngành sư phạm, giáo dục về tham gia quản lý tại Phòng Văn hóa - Xã hội. Bởi giáo dục là một lĩnh vực rộng, đòi hỏi kiến thức quản lý vĩ mô và sự am hiểu mới có thể quản lý, tham mưu...

Theo Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa, hoạt động dạy và học cũng như tổ chức chuyên đề chuyên môn của nhà trường từ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đến nay diễn ra bình thường, thông suốt. Nếu Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã thiếu hoặc không có nhân lực chuyên môn về giáo dục sẽ là thách thức lớn đối với công tác quản lý, tham mưu...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ TỈNH GÓP Ý VỀ BỘ TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Ngày 17/10/2025, Sở Nội vụ Hà Tĩnh tổ chức hội thảo góp ý Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính cấp xã năm 2025 và tập huấn công tác văn thư lưu trữ.

Cấp xã là nơi trực tiếp giải quyết phần lớn các thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, có vai trò hết sức quan trọng, nhất là khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính cấp xã là hết sức cần thiết nhằm đánh giá một cách toàn diện, khách quan, định lượng kết quả thực hiện cải cách hành chính ở cấp cơ sở.

Bộ tiêu chí này không chỉ là công cụ đo lường, mà còn là kim chỉ nam giúp các xã, phường tự nhìn nhận lại quá trình tổ chức thực hiện cải cách hành chính, xác định rõ điểm mạnh, hạn chế, từ đó đề ra các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đây cũng là căn cứ quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước cấp trên đánh giá, xếp loại, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong cải cách hành chính.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã sẽ được cấu trúc thành 7 nội dung đánh giá, 43 tiêu chí, 101 tiêu chí thành phần. Công tác triển khai thực hiện cải cách hành chính có 7 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần. Cải cách thể chế 3 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần. Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến 9 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính 11 tiêu chí và 23 tiêu chí thành phần. Cải

cách chế độ công vụ 7 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần. Cải cách tài chính công 3 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần. Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và áp dụng ISO 9001: 3 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

Tại hội thảo, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã góp ý cụ thể về phương pháp, hình thức, quy mô đánh giá và thang điểm các tiêu chí, đồng thời đề xuất một số nội dung liên quan đến các tiêu chí đặc thù của từng khu vực; nghiên cứu, cải tiến phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao hơn nữa tính khách quan, công khai, minh bạch và công bằng trong đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hằng năm.

Cán bộ Sở Nội vụ cũng trao đổi một cách tổng thể các nội dung về công tác cải cách hành chính ở cấp xã trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó nhấn mạnh về chức năng, nhiệm vụ của từng lĩnh vực ở 2 phòng chủ chốt là: Phòng Văn hóa - Xã hội và Phòng Kinh tế. Đồng thời, phổ biến các văn bản về cải cách hành chính của trung ương và tỉnh; trang bị các kiến thức, kỹ năng về cập nhật danh mục hồ sơ và lập hồ sơ điện tử trên phần mềm hồ sơ công việc; trang bị nghiệp vụ văn thư lưu trữ với các kỹ năng về soạn thảo và ban hành văn bản, quản lý văn bản đi, văn bản đến, bản sao văn bản, lập hồ sơ, quản lý và sử dụng con dấu.

Được biết, để đáp ứng yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, từ ngày 01/7 đến nay, các sở, ngành Hà Tĩnh đã tập huấn, đào tạo bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng trên các lĩnh vực cho gần 50.000 lượt cán bộ, công chức cấp xã. Dự kiến, các sở, ngành tiếp tục tổ chức trên 60 lớp bồi dưỡng, tập huấn, cho hơn 24.000 lượt cán bộ công chức, viên chức cấp xã về các kiến thức, kỹ năng để vận hành hiệu quả mô hình chính quyền 2 cấp.

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG NGÃI: CHÍNH QUYỀN 2 CẤP SAU 3 THÁNG NHÌN LẠI - TÌNH GỌN NƠI ĐẢO XA, GỖ VƯƠNG CHO MIỀN NÚI

Sau 3 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở Quảng Ngãi, đặc khu Lý Sơn có những chuyển biến mạnh mẽ về cải cách thủ tục hành chính, tinh gọn bộ máy, tốc độ chuyển đổi số. Trong khi đó, ở khu vực miền núi, công chức, viên chức được biệt phái về cơ sở giúp tháo gỡ từng vướng mắc cụ thể.

Tinh gọn bộ máy ở đảo tiền tiêu

Theo thống kê, từ ngày 01/7 đến đầu tháng 10/2025, Trung tâm phục vụ hành chính công đặc khu Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi) đã tiếp nhận 1.056 hồ sơ, trong đó có 569 hồ sơ nộp trực tuyến, chiếm hơn 53%; 437 hồ sơ nộp trực tiếp và 50 hồ sơ chuyển từ kỳ trước. Kết quả giải quyết đạt 848 hồ sơ, chỉ có 8 hồ sơ bị quá hạn do lỗi phần mềm, còn lại đều hoàn thành đúng và trước hạn. Tỷ lệ giải quyết trước hạn vượt 99%, con số hiếm thấy ở một địa phương biển đảo.

Toàn bộ quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ ở đặc khu đã được số hóa gần như tuyệt đối (99,1% hồ sơ số hóa ngay từ khâu tiếp nhận), còn kết quả giải quyết được số hóa đạt 97,3%. Không chỉ giảm tải lưu trữ, hệ thống này còn cho phép công dân, tổ chức dễ dàng tra cứu, theo dõi tiến độ giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Huy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn nhấn mạnh, trước đây toàn huyện có 10 cơ quan chuyên môn, 17 đơn vị sự nghiệp. Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân đặc khu chỉ còn 3 phòng chuyên môn và 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công. Số đơn vị sự nghiệp còn 13, gồm 8 trường học và 5 đơn vị văn hóa, y tế, dịch vụ công. Bộ máy tinh gọn hơn, hoạt động hiệu quả hơn, tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hiện đặc khu vận hành với 51 công chức và 344 viên chức. Việc phân cấp, phân quyền rõ ràng đã giúp công tác quản lý dân cư, đất đai, tài chính - ngân sách, văn hóa - xã hội được vận hành thông suốt. Thủ tục hành chính cơ bản được xử lý qua cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

Sự thay đổi này được người dân cảm nhận rõ. Ông Phạm Văn Đình (trú thôn Tây An Vĩnh) phấn khởi nói: “Lần đầu tiên tôi nộp giấy tờ mà nhận kết quả trong ngày. Bà con mong cán bộ cứ giữ tinh thần làm việc nhanh gọn thế này mãi”.

Không chỉ người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên đảo cũng được hưởng lợi. Việc giảm bớt thủ tục rườm rà, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, nhất là trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ lưu trú. Một môi trường đầu tư minh bạch, thân thiện hơn đang dần hình thành, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của đảo tiên tiến.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Huy cũng thẳng thắn nhìn nhận, việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp không phải không gặp khó. Hệ thống văn bản pháp luật thường xuyên thay đổi khiến cơ sở có lúc lúng túng. Thêm vào đó, yêu cầu tinh giản biên chế gây áp lực khi có lĩnh vực thừa cán bộ chung chuyên môn nhưng lại thiếu nhân lực chuyên sâu.

“Nguyên nhân chính là văn bản hướng dẫn chưa thật sự rõ ràng, việc bố trí công chức chưa sát với thực tiễn. Bài học rút ra là phải gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số, chú trọng công khai, minh bạch để tạo sự đồng thuận”, ông Nguyễn Văn Huy nói.

Trong giai đoạn tới, đặc khu Lý Sơn tiếp tục đẩy mạnh đào tạo kỹ năng cho cán bộ, mở rộng dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích thanh toán điện tử và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin. Đây được xem là những bước đi chiến lược để xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân làm trung tâm.

Gỡ “điểm nghẽn” cho miền núi

Nhiều xã miền núi phía Tây của tỉnh Quảng Ngãi đang đối mặt vô số vướng mắc trong quản lý đất đai, tài nguyên và thủ tục hành chính. Thực tế này cho thấy, để mô hình chính quyền 2 cấp vận hành hiệu quả, cần sự đồng hành, tháo gỡ kịp thời của các sở, ngành cấp tỉnh.

Tại xã Dục Nông, những rắc rối quanh đất đai liên tục phát sinh. Đất lâm nghiệp từ các công ty lâm nghiệp được bàn giao về địa phương nhưng mốc ranh giới chưa rõ ràng, nguy cơ tranh chấp, lấn chiếm hiện hữu.

Hay nhiều trường hợp, người dân muốn chuyển mục đích sử dụng đất mặt đường, phù hợp quy hoạch nhưng vướng khâu tách thửa do phần đất phía trong không thể hiện lối đi.

“Đất cùng một chủ thì đương nhiên có lỗi đi, nhưng vì trên sơ đồ thửa đất không thể hiện nên xã không xử lý được”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dục Nông Võ Văn Út chia sẻ.

Tương tự, tại xã Bờ Y cũng gặp khó trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và công tác đo đạc, chỉnh lý thửa đất. Bản đồ năm 2008 chưa đảm bảo cơ sở dữ liệu, quy trình giải quyết chưa được tối ưu, việc kết nối liên thông giữa hệ thống quản lý đất đai với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thường xuyên bị lỗi, khiến nhiều hồ sơ tồn đọng kéo dài, cộng với nhân lực mỏng càng khiến việc giải quyết thêm chậm trễ.

Trong khi đó, xã Đăk Long lại lúng túng trong quản lý tài nguyên, khoáng sản khi cơ quan chức năng chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thức quản lý, xử lý “đất dôi dư” với khối lượng nhỏ, phát sinh thường xuyên trong hoạt động dân sinh.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Long A Thảo thông tin, đất, đá phát sinh trong quá trình người dân san gạt được xác định thuộc khoáng sản nhóm IV (vật liệu san lấp). Vì vậy, khi người dân tận dụng lượng đất, đá dôi dư này để san lấp các khu vực trũng thấp, ngập úng của gia đình thì cũng phải thực hiện thủ tục đăng ký thu hồi khoáng sản. Tuy nhiên, thủ tục này phức tạp, vượt quá khả năng tiếp cận của người dân, trong khi xã không có thẩm quyền xác nhận cho phép, mà chỉ hướng dẫn người dân lên cấp tỉnh. Điều này gây mất thời gian, phát sinh chi phí và phiền hà cho người dân.

Trước thực trạng này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh đã biệt phái công chức, viên chức về cơ sở, đồng thời thành lập tổ công tác do một phó giám đốc Sở làm tổ trưởng, thường xuyên xuống cơ sở, cùng lãnh đạo xã lắng nghe, tháo gỡ từng phần việc cụ thể.

Nguồn: tienphong.vn

QUẢNG TRỊ: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TINH - GỌN - MẠNH

Trong bối cảnh mới, khi Quảng Trị đang bước vào giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ với những cải cách quy mô lớn, việc kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp được xem là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu lực quản lý nhà nước và sự phát triển bền vững của tỉnh. Với vai trò là cơ quan tham mưu nòng cốt, Sở Nội vụ đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng bộ máy tinh gọn, vận hành hiệu quả, hướng đến nền hành chính phục vụ Nhân dân.

Xây dựng bộ máy tinh gọn, vận hành hiệu quả

Sau sắp xếp, tỉnh Quảng Trị có 78 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 8 phường, 69 xã và 1 đặc khu, giảm tới 70,45% đơn vị hành chính so với trước đây. Đây là bước tinh gọn có quy mô lớn, thể hiện quyết tâm chính trị cao trong thực hiện nghị quyết của trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

Tại cấp tỉnh, số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh giảm còn 14 đơn vị, giảm gần 50% so với trước. Các tổ chức hành chính khác cũng được tinh giản, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Cấp xã được tổ chức lại với 233 đơn vị chuyên môn và 77

trung tâm phục vụ hành chính công, 897 đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm vừa gọn gàng, vừa có tính chuyên nghiệp trong vận hành.

Công tác nhân sự sau sắp xếp được Sở Nội vụ và các địa phương thực hiện đồng bộ, nghiêm túc. Toàn tỉnh hiện có hơn 40.000 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong 2 cấp chính quyền, trong đó cấp tỉnh 15.198 người, cấp xã 25.755 người. Tổ chức bộ máy 2 cấp sau 3 tháng vận hành cơ bản hoạt động nền nếp; những khó khăn ban đầu dần được tháo gỡ.

Tỉnh đã kịp thời hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc xa nhà ổn định đời sống và yên tâm công tác; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành cử công chức, viên chức có chuyên môn biệt phái đến làm việc tại các xã, phường, đặc khu; thực hiện điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức về công tác tại các xã, phường (từ tỉnh về xã, phường; từ khối Đảng qua khối chính quyền và giữa các xã, phường với nhau); biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức... nhằm cân đối, hài hòa, củng cố nhân sự cấp xã, đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp vận hành hiệu quả, thông suốt hơn.

Song song với sắp xếp tổ chức, tỉnh cũng chú trọng giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc theo đúng quy định. Tính đến cuối tháng 8/2025, tỉnh đã giải quyết chế độ, chính sách cho 3.883 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, trong đó, 2.245 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; 1.638 trường hợp nghỉ việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục bố trí, sắp xếp cán bộ chuyên môn về cơ sở

Bà Lê Thị Thanh, Giám đốc Sở Nội vụ cho biết: Sau hơn 3 tháng đi vào vận hành, bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp của tỉnh Quảng Trị bước đầu đã ổn định, song vẫn đối mặt không ít khó khăn, thách thức do quy định pháp lý chưa đồng bộ và nguồn lực hạn chế. Việc triển khai bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức về cơ sở gặp không ít trở ngại.

Hiện tại, hầu hết các xã đều thiếu nguồn nhân lực các chuyên ngành đặc thù, như: Y tế, xây dựng, giao thông, quản lý đất đai, giáo dục... Trong khi đó, khối lượng công việc tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh rất lớn, số lượng công chức, viên chức chưa đủ để thực hiện nhiệm vụ; do đó, các sở, ngành không có nhiều nhân sự để tăng cường hoặc biệt phái về hỗ trợ chính quyền cấp xã. Hơn nữa, việc tuyển dụng bổ sung công chức cần thực hiện theo lộ trình và quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, trong khi đề án vị trí việc làm ở đơn vị hành chính cấp xã mới đang trong giai đoạn xây dựng.

Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, việc nâng cao chất lượng và bảo đảm số lượng cán bộ, công chức tại đơn vị hành chính cấp xã đóng vai trò then chốt để đáp ứng hiệu quả công việc, nâng cao năng lực phục vụ Nhân dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hiện nay, tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp để bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, bố trí đầy đủ cán bộ chuyên môn về cơ sở.

Theo đó, sau khi đề án vị trí việc làm tạm thời của đơn vị hành chính cấp xã được ban hành, Sở Nội vụ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển tổng thể công chức giữa các đơn vị hành chính cấp xã cho phù hợp vị trí việc làm, cơ cấu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trường hợp vẫn chưa sắp xếp, bố trí đủ công chức theo định mức biên chế, tỉnh sẽ thực hiện

thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận công chức theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ đối với các vị trí việc làm còn thiếu.

Bên cạnh việc chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức xã, cần xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức thường xuyên nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những cán bộ yếu kém, từ đó tổ chức đào tạo lại hoặc thay thế phù hợp. Sở cũng tiếp tục kiến nghị Bộ Nội vụ và các cơ quan trung ương sớm ban hành hướng dẫn phân cấp, phân quyền cụ thể, chi tiết cho cấp xã, tránh các quy định chung chung, thiếu rõ ràng; đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu việc phân công, phân quyền phù hợp với đặc thù địa phương, tạo cơ sở vững chắc để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ; tổng hợp, rà soát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan để phát hiện những nội dung chưa đồng bộ, đề xuất điều chỉnh hoặc bãi bỏ kịp thời.

“Việc tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp ở Quảng Trị không chỉ là giảm đầu mối, mà còn là tái cơ cấu tổ chức một cách khoa học. Đây là một cuộc cải cách sâu rộng, hướng đến xây dựng nền quản trị hiện đại, hiệu quả và gần dân. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp không chỉ giúp giảm tầng nấc trung gian, tiết kiệm nguồn lực, mà còn mở ra cơ hội để chính quyền các cấp gần hơn với người dân, phục vụ tốt hơn cho sự phát triển của địa phương”, Giám đốc Sở Nội vụ Lê Thị Thanh nhấn mạnh.

Nguồn: baoquangtri.vn

ĐẮK LẮK: BỐ TRÍ, SẮP XẾP ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk vừa ban hành Đề án 01-ĐA/TU về bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã chịu trách nhiệm rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức.

Theo Đề án, việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã thời gian qua được cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh Đắk Lắk đặc biệt quan tâm.

Tuy nhiên, tại một số phường, xã hiện nay vẫn còn tình trạng vừa thừa, vừa thiếu; chất lượng cán bộ, công chức không đồng đều giữa các khối chính quyền, Đảng, mặt trận đoàn thể dẫn đến ảnh hưởng khi thực hiện nhiệm vụ.

Đề án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được xây dựng trên quan điểm thực hiện có hiệu quả chủ trương, Nghị quyết của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Bố trí số lượng biên chế cấp xã đủ theo định mức quy định, phù hợp với thực tiễn sau sắp xếp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở.

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức hiện có của địa phương để xem xét bố trí phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác.

Đồng thời thực hiện việc luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường một số công chức công tác khối Đảng (có kinh nghiệm về chuyên môn, lĩnh vực công tác của Chính quyền) về công tác tại khối chính quyền.

Việc bố trí luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường phải được thực hiện công khai, minh bạch, tránh phát sinh tâm tư.

Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã chịu trách nhiệm việc rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đối với những xã, phường thừa công chức: Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã khẩn trương chỉ đạo thống kê danh sách cán bộ, công chức thừa báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ để tổng hợp, điều phối về các xã, phường còn thiếu.

Đối với những xã, phường thiếu công chức: Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã khẩn trương chỉ đạo rà soát, thống kê các vị trí còn thiếu để xem xét tiếp nhận, phân công bố trí công chức từ các xã thừa điều động sang; từ các sở, ngành cấp tỉnh tăng cường, biệt phái.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, sở, ban, ngành và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh triển khai rà soát, đánh giá năng lực cán bộ thuộc diện quản lý để thực hiện luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường từ 5-7%, có kinh nghiệm, năng lực, triển vọng phát triển để về bố trí các vị trí lãnh đạo quản lý cấp xã, lãnh đạo ban, phòng chuyên môn (cấp phó/cấp trưởng) hoặc công chức chuyên môn các xã, phường còn thiếu, nhất là vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Thời gian luân chuyển ít nhất 36 tháng, điều động, biệt phái, tăng cường không quá 36 tháng.

Đối với trường hợp điều động viên chức đến làm công chức cấp xã cần đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện để tiếp nhận vào làm công chức, còn thời gian công tác ít nhất 10 năm công tác tính từ thời điểm tăng cường.

Để triển khai thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cũng vừa có công văn yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ngay việc kiện toàn các chức danh giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, công chức chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu thuộc thẩm quyền theo quy định.

Tiếp tục rà soát việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ theo thẩm quyền; tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại cấp xã theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh khẩn trương phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường cán bộ ở cấp tỉnh về công tác tại cấp xã theo Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sở Nội vụ Đắk Lắk theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương về việc triển khai thực hiện Đề án 01-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐỒNG NAI: TỶ LỆ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA ĐỒNG NAI ĐÚNG VÀ TRƯỚC HẠN ĐẠT GẦN 99%

Tại Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả do Tỉnh ủy Đồng Nai tổ chức vào ngày 14/10/2025, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Phạm Thụy Luân cho biết: Ngay sau sắp xếp đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chủ động ban hành các kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Việc rà soát, điều chỉnh và chuẩn hóa toàn bộ hệ thống thủ tục hành chính được triển khai khẩn trương, nhằm đảm bảo tính thống nhất, công khai và minh bạch trong quá trình giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trên cơ sở đó, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã/phường đã chủ động cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với thực tiễn.

Đồng thời, tỉnh đã triển khai nhiều mô hình cải cách sáng tạo gắn với trách nhiệm công vụ, tiêu biểu như các mô hình: Không phụ thuộc địa giới hành chính; Giảm phí/lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mô hình giải quyết thủ tục hành chính không hẹn giờ; Chiến dịch 30 ngày nâng cao tỷ lệ số hóa và dịch vụ công trực tuyến; Chiến dịch 30 ngày đem giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; Mở rộng 45 trạm thu nhận hồ sơ căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử; Cao điểm 90 ngày đem sạch dữ liệu hôn nhân; Thí điểm “Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến” tại 25 địa điểm.

Nhờ triển khai đồng bộ các mô hình cải cách nêu trên, sau hơn 3 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, tỉnh Đồng Nai đã tạo chuyển biến rõ nét trong công tác cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp được nâng cao; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng mạnh; dữ liệu được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ hiệu quả hơn; kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt. Từ đó đã đạt những kết quả nổi bật như: toàn tỉnh đã công khai 2.176 thủ tục hành chính, trong đó 2.054 thủ tục được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 94,39%. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt hơn 87%, tỷ lệ số hoá hồ sơ đạt 97,85%, tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn gần 99%.

Bên cạnh cải cách thủ tục hành chính, công tác đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cũng được triển khai quyết liệt và đồng bộ. Tỉnh đã phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tổ chức triển khai thực hiện các nghị định, thông tư liên quan đến phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền. Trên cơ sở đó, 43 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được ban hành, trong đó bao gồm các nội dung về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, ngân sách, phân quyền quản lý và điều hành trong các lĩnh vực then chốt như đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên - môi trường, giáo dục và y tế. Việc trao quyền nhiều hơn cho cấp cơ sở không chỉ giúp giải quyết công việc nhanh hơn, mà còn góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong phục vụ người dân.

Song song đó, sau sắp xếp, tỉnh Đồng Nai (mới) đã triển khai mạnh mẽ phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực trọng yếu như đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên - môi trường, an sinh xã hội, giáo dục, y tế... chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình, nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cấp xã.

Từ thời điểm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện phân cấp trong 4 lĩnh vực, gồm: nông nghiệp, giáo dục, xây dựng và tài chính. Đồng thời đang hoàn thiện quy trình phân cấp đối với 6 nội dung thuộc các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, xây dựng, y tế và nội vụ. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Quyết định ủy quyền thực hiện 14 nội dung thuộc các lĩnh vực: Nội vụ; nông nghiệp và môi trường; văn hóa, thể thao và du lịch; y tế; khoa học và công nghệ; công thương, góp phần bảo đảm việc quản lý, điều hành được thông suốt, kịp thời và hiệu quả hơn.

Nguồn: baodongnai.vn

CÀ MAU HOÀN THÀNH ĐÚNG VÀ SỚM HẠN 28 NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã, phường được giao nhiệm vụ trực tiếp hơn, gắn với trách nhiệm cụ thể, qua đó rút ngắn quy trình, tăng tốc độ xử lý và nâng cao tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng mức độ hài lòng của người dân đối với chính quyền.

Xây dựng chính quyền minh bạch và phục vụ

Đến cuối tháng 9, Cà Mau đã hoàn thành đúng và sớm hạn 12/20 nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao; hoàn thành 28/41 nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh đề ra; các nhiệm vụ còn lại đang được thực hiện trong thời gian quy định.

Hiện nay, số thủ tục hành chính đang thực hiện tại các cấp là 2.322 thủ tục, trong đó cấp tỉnh 1.895 thủ tục, cấp xã 483 thủ tục (kể cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan ngành dọc). Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh đều được trung tâm phục vụ hành chính công các cấp triển khai thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, phê duyệt đầy đủ, đúng theo quy định. Quý III/2025, toàn tỉnh có 127.962 hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn, đạt 98,18%; các hồ sơ trễ hạn đều có văn bản xin lỗi theo quy định.

Tỉnh đã công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh đối với 2.220/2.230 thủ tục đủ điều kiện thực hiện (không bao gồm những thủ tục hành chính trả kết quả ngay). Việc tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tiếp tục phát huy hiệu quả, từ giữa tháng 8 đến nay có hơn 4.000 hồ sơ được tiếp nhận. Tỉnh tiếp tục rà soát, mở rộng phạm vi áp dụng, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử minh bạch và phục vụ.

Điểm sáng của Cà Mau là nhiều địa phương trong tỉnh linh hoạt giải quyết thủ tục hành chính cho người dân thông qua các mô hình: “Ngày thứ Bảy vì dân phục vụ”; “Ngày thứ Bảy

tình nguyện"; mở điểm hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến tại ấp... Chủ yếu tập trung vào các thủ tục hành chính có nhu cầu cao gồm: bảo trợ xã hội, tư pháp và bảo hiểm xã hội.

Ông Huỳnh Văn Sén, ấp Cái Giếng A, xã Tân Hưng, cho biết: “Tôi rất phấn khởi khi thấy chính quyền ngày càng gần dân, làm việc với tinh thần phục vụ cao. Trước đây làm giấy tờ có lúc còn phải đi lại nhiều lần, chờ đợi lâu. Nhưng bây giờ tôi nộp hồ sơ, cán bộ hướng dẫn tận tình và giải quyết nhanh gọn, trả kết quả kịp thời. Điều này giúp người dân chúng tôi thêm vững niềm tin vào sự điều hành và quản lý của Nhà nước”.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Để đạt kết quả trên, tỉnh bố trí đầy đủ nhân sự thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo thông suốt, không bị gián đoạn. Cụ thể, có 55 người được bố trí làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 472 người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, bình quân mỗi trung tâm bố trí khoảng 7 công chức. Bên cạnh đó, cấp xã chủ động bố trí từ 1-2 thành viên tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ, hướng dẫn người dân. Riêng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh bố trí 56 viên chức trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

Đi đôi với hiện đại hoá quy trình, Cà Mau siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đồng thời xử lý nghiêm các biểu hiện nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm. Qua đó, mô hình “chính quyền thân thiện” đang dần hình thành.

Ông Nguyễn Minh Phụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, cho biết: “Tại Trung tâm Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được bố trí 8 cán bộ, chuyên viên có trình độ, năng lực phù hợp. Chúng tôi yêu cầu cán bộ phải thực hiện nghiêm túc quy chế, nội quy của trung tâm, đặc biệt là các quy định về kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và nếp sống văn hoá tại công sở. Đây cũng là cơ sở để đánh giá chất lượng nhiệm vụ”.

Từ đầu năm đến nay, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh kiểm tra đột xuất 16 đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường bằng hình thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã về tình hình giải quyết thủ tục hành chính, thái độ phục vụ, giao tiếp của công chức, viên chức làm việc tại trung tâm; đồng thời gặp mặt, trao đổi với người dân thực hiện thủ tục hành chính nhằm đánh giá đúng tình hình thực tế. Đa số người dân đánh giá cao và hài lòng với thái độ phục vụ của công chức, hoàn tất hồ sơ nhanh chóng.

Nguồn: baocamau.vn

GIẢI PHÁP THEN CHỐT ĐỂ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VỪA “HỒNG” VỪA “CHUYÊN”

Giáo dục chính trị, tư tưởng là giải pháp then chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ vừa “hồng” vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng sẽ trang bị, bồi đắp vững chắc lập trường chính trị, tư tưởng cách mạng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhân lực chất lượng cao của đất nước.

1. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, vai trò của đội ngũ cán bộ trí thức nói chung, cán bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ nói riêng, ngày càng trở nên quan trọng. Đảng ta luôn quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ trí thức phục vụ phát triển đất nước. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Nghị quyết số 27-NQ/TW), trong đó khẳng định rõ quan điểm, chủ trương và các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học...”⁽¹⁾.

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới đánh giá, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn. Cơ chế, chính sách, nhất là chính sách thu hút, trọng dụng, tôn vinh, đãi ngộ nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức tiếp tục được hoàn thiện. Đội ngũ trí thức Việt Nam được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc thuận lợi; đã tăng nhanh về số lượng, nâng lên về chất lượng, đóng góp tích cực vào việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng đưa đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới; đồng thời, tiếp tục có những đóng góp quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đất nước phát triển nhanh và bền vững...

Nghị quyết số 45-NQ/TW cũng nêu rõ những hạn chế, bất cập trong phát triển đội ngũ trí thức. Đó là:

Cơ chế, chính sách đãi ngộ còn dàn trải, chưa đúng trọng tâm, trọng điểm, mức lương và phụ cấp thấp, chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của cuộc sống hiện đại. Cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ và thu hút nhân tài còn nhiều hạn chế và bất cập. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đội ngũ trí thức còn thiếu, chưa đồng bộ hoặc chưa đáp ứng yêu cầu thực

tiền. Chính sách và cơ chế quản lý hoạt động khoa học, kỹ thuật và công nghệ còn lạc hậu, chậm được đổi mới...

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức và trách nhiệm đối với đội ngũ trí thức chưa đầy đủ, sâu sắc. Chính quyền các cấp chưa quan tâm đúng mức việc tham khảo ý kiến của đội ngũ trí thức trong việc tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như ý kiến phản biện của đội ngũ trí thức ở địa phương đối với các chương trình, dự án quan trọng liên quan đến quốc kế - dân sinh...

Việt Nam đang thiếu các chuyên gia giỏi, các nhà khoa học thực sự tâm huyết với nghề, các công chức trong bộ máy chính quyền các cấp tinh thông nghề nghiệp và đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao về đạo đức công vụ. Vai trò, vị thế của đội ngũ trí thức có lúc, có nơi vẫn còn bị xem nhẹ, chưa coi trọng đúng mức, chưa thu hút được một bộ phận trí thức có trình độ chuyên môn cao đang làm việc ở các cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ nước ngoài...

2. Trong đội ngũ trí thức của đất nước, đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học - công nghệ (cán bộ khoa học - công nghệ/ cán bộ khoa học) có vai trò xung kích, tiên phong trong thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương Đảng Khóa X, nhiều cán bộ khoa học trẻ được đào tạo ở các nước phát triển trở về phục vụ cho nền khoa học - công nghệ nước nhà. Điều đó cho thấy, đội ngũ trí thức nước ta đã có sự lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; tích cực tham gia, đóng góp vào thực hiện các quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị, nhận định: “Thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng”⁽²⁾.

Bên cạnh các ưu điểm, những vướng mắc, bất cập hiện nay trong xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ chủ yếu nằm ở công tác tổ chức thực hiện, bao gồm cả chế độ, chính sách. Theo đó, thu nhập của đa số cán bộ khoa học - công nghệ còn thấp do không có chế độ phụ cấp ngoài lương cơ bản. Đầu tư ngân sách cho khoa học - công nghệ còn thiên về mục tiêu sản phẩm mới, tạo nên những bất cập so với đầu tư phát triển nguồn lực và nhân tố con người. Các viện nghiên cứu khoa học - công nghệ công lập (viện nghiên cứu) không còn là điểm đến hấp dẫn đối với nhiều người giỏi, trong khi các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp tư nhân lại có sức hút lớn vì chế độ đãi ngộ tốt, lương cao... Những bất cập này cũng đã được Đảng ta nêu rõ: “...tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với nhóm các nước phát triển...”⁽³⁾.

Đảng ta đã xác định các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, trong đó có đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ. Theo đó, điều quan trọng nhất hiện nay là phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao sự thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ trong bối cảnh phát triển mới.

Để đạt được mục tiêu trước mắt và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, phấn đấu đến 2045 Việt Nam trở thành nước công nghiệp hiện đại, bên cạnh những định

hướng, chủ trương, giải pháp phát triển khoa học - công nghệ gắn với nguồn nhân lực chất lượng cao, thì giáo dục chính trị, tư tưởng là giải pháp then chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ vừa “hồng” vừa “chuyên”.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ vừa “hồng” vừa “chuyên”, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là quan điểm cơ bản, xuyên suốt của Đảng ta. Trong các nhiệm vụ quan trọng, thì giáo dục chính trị, tư tưởng là giải pháp cơ bản, lâu dài, cần được quan tâm thường xuyên và thực hiện có hiệu quả.

Về cơ bản, đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ của nước ta hiện nay được đào tạo cơ bản, có trình độ học vấn cao, hiểu biết sâu rộng; giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển khoa học - công nghệ của quốc gia; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ không chỉ là việc bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện làm việc, mà cần quan tâm đến bồi dưỡng nhận thức về những vấn đề chính trị, tư tưởng, niềm tin, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội...

Nhìn chung, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ của nước ta những năm qua có nhiều đổi mới tích cực, phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện đất nước, hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã được chú trọng đến tất cả các khâu, lĩnh vực, gồm chủ thể, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng; đem lại những kết quả quan trọng, cả trong công tác tư tưởng và trong hoạt động chuyên môn của các viện nghiên cứu, học viện, nhà trường...

Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ cũng đang gặp những khó khăn, bất cập, hạn chế liên quan đến khâu tổ chức, bảo đảm nội dung và phương thức tiến hành. Thực trạng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ của nước ta đang đặt ra một số vấn đề cần giải quyết.

Một là, quán triệt, nâng cao nhận thức của chủ thể giáo dục chính trị, tư tưởng trong các cơ quan, đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ.

Thực tiễn cho thấy, nhận thức của các chủ thể giáo dục về tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng dành cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ còn bất cập so với yêu cầu đặt ra. Nhận thức của một số cấp ủy đảng về nhiệm vụ này chưa đầy đủ, thiếu quan tâm thường xuyên. Phương thức lãnh đạo chậm đổi mới. Công tác phối hợp có lúc, có nơi còn thiếu đồng bộ, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong các viện nghiên cứu khoa học - công nghệ.

Bên cạnh đó, trình độ, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của người học, nhất là các cán bộ khoa học - công nghệ đã được đào tạo cơ bản. Bài giảng còn nặng về lý thuyết, ít gắn với thực tế, do vậy, có nhiều vấn đề khó vận dụng vào cuộc sống.

Việc chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cũng là vấn đề đặt ra đối với nhiều viện nghiên cứu. Các tổ chức đoàn thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh... chưa được huy động tham gia tích cực, đầy đủ, khiến cho hiệu quả hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng còn hạn chế và phụ thuộc vào vai trò người đứng đầu. Thực tiễn cho thấy, sau khi thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nghiên

cứu khoa học - công nghệ, ở một số viện nghiên cứu, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy, dẫn đến hiện tượng thiếu dân chủ trong nghiên cứu khoa học - công nghệ, xuất hiện các nhóm lợi ích, chủ nghĩa cá nhân; công tác nghiên cứu khoa học chưa có định hướng chiến lược lâu dài, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; một bộ phận cán bộ khoa học - công nghệ chưa được bảo vệ quyền lợi chính đáng, nên thiếu chuyên tâm trong nghiên cứu, vẫn còn tình trạng “chảy máu chất xám”. Tình trạng một bộ phận cán bộ nghiên cứu khoa học - công nghệ “nhạt đẳng, khô đoàn, ngại học chính trị” là một trong những hạn chế có nguyên nhân từ sự yếu kém, bất cập trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Hai là, nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ.

Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ trong các viện nghiên cứu có vai trò rất lớn trong kết quả thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Tuy nhiên, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ khoa học - công nghệ hiện nay còn nhiều hạn chế, do những nguyên nhân khác nhau. Vấn đề đặt ra là cần quan tâm hơn đến đối tượng giáo dục chính trị, tư tưởng trong các viện nghiên cứu; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền lợi vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ này, từ đó khơi dậy tinh thần tập thể, phát huy tính chủ động, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động chung; giáo dục tính tự giác, tích cực chính trị của mỗi người.

Ba là, đổi mới chương trình, nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng.

Nhìn chung, nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ chưa được thiết kế sát với nhu cầu và đặc điểm của đối tượng. Hiện nay, chưa có chương trình riêng, chương trình chuyên đề dành cho đội ngũ cán bộ này. Việc cán bộ nghiên cứu khoa học có trình độ cao tham gia học tập sơ cấp lý luận chính trị cùng các nhóm đối tượng khác dẫn đến những bất cập, chưa hợp lý. Ngược lại, sự phân tách trong nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ lãnh đạo cấp cao, cấp chiến lược, cấp trung với đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học; giữa người làm chính sách với người làm khoa học; giữa cán bộ với nhân viên... cũng dẫn đến sự thiếu gắn kết khi thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng ở các viện nghiên cứu.

Hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng ở nhiều viện nghiên cứu khoa học - công nghệ chưa gắn với đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân trong nghiên cứu khoa học. Trong bối cảnh hiện nay, gián tiếp hình thành nên tư tưởng “tư hữu”, cá nhân hóa trong nghiên cứu khoa học - công nghệ; xuất hiện tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, hình thành các “nhóm lợi ích” trong nghiên cứu. Cùng với chủ nghĩa cá nhân, cũng xuất hiện chủ nghĩa địa phương, cục bộ, vùng miền, xung đột lợi ích giữa các nhóm nghiên cứu, tổ chức, đơn vị nghiên cứu. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do những hạn chế, yếu kém của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các viện nghiên cứu. Do đó, vấn đề đặt ra là cần tập trung giải quyết những bất cập trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, qua đó tạo “sức đề kháng” cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ trước những tác động tiêu cực.

Bốn là, vận dụng phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng phù hợp với đặc điểm đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ.

Nhìn chung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, bao gồm cả hình thức, phương pháp, phương tiện... chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; còn đơn điệu, chậm đổi mới, chưa phù hợp với đối tượng cán bộ khoa học - công nghệ trong các viện nghiên cứu. Thiếu những phương pháp xây dựng tình huống thực tiễn gắn với lĩnh vực công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ. Một số phương pháp mới, được đánh giá mang lại hiệu quả cao, phát huy được tính tích cực, chủ

động của đối tượng, như đàm thoại, thảo luận nhóm, hỏi đáp, luyện tập... chưa được khai thác, sử dụng thường xuyên. Bên cạnh đó, việc sử dụng quỹ thời gian trong hoạt động giáo dục chưa thực sự hiệu quả, một số giảng viên, báo cáo viên chưa sử dụng hết thời gian lên lớp... Hiện nay, ở đa số các viện nghiên cứu, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tham gia công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn mỏng về số lượng, hạn chế về chất lượng, hoạt động không thường xuyên.

Phương tiện giáo dục chính trị, tư tưởng ở các cơ sở, đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ nói chung còn hạn chế, chưa đồng bộ. Hầu hết vẫn sử dụng hội trường lớn - nơi dành cho tổ chức hội nghị, làm lớp học lý luận chính trị. Nhiều hạng mục, công trình phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ đã xây dựng và hoàn thiện nhưng ít đem ra sử dụng. Cơ sở vật chất, điều kiện đi lại, khả năng tập trung đủ cán bộ, đảng viên của một số đơn vị trực thuộc các viện nghiên cứu lớn còn hạn chế, ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng. Về tổng thể, điều kiện bảo đảm cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở không ít viện nghiên cứu chưa được đầu tư một cách thỏa đáng so với đòi hỏi trong bối cảnh mới.

Năm là, gắn kết hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng với hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ chưa chặt chẽ, thiếu hiệu quả.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ khoa học - công nghệ về hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng vẫn còn nhiều hạn chế. Mặc dù đã qua những lớp đào tạo, nhưng trên thực tế, nhận thức về chính trị, tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên còn nhiều bất cập; thái độ và niềm tin chính trị chưa vững vàng; giảm sút ý chí phấn đấu, ngại khó khăn; sa vào chủ nghĩa thực dụng; có lối sống ích kỷ, thờ ơ, vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật đảng... Thậm chí, một số vô tình hoặc cố ý tiếp tay cho các tổ chức, cá nhân thù địch, trong đó có việc phổ biến, tán phát các sản phẩm độc hại...

Một số cán bộ khoa học - công nghệ còn vi phạm đạo đức trong nghiên cứu khoa học; không hoàn thành đúng chất lượng và thời hạn nghiên cứu được giao; thoái thác, không tích cực tham gia các hoạt động xã hội; thờ ơ hoặc quay lưng với những phong trào chung của cơ quan, đơn vị...

Qua các nội dung nêu trên, chúng ta nhận thấy, hiện nay còn không ít vấn đề cấp thiết đang đặt ra trong hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ của các viện nghiên cứu. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng hơn nữa của các cơ quan có trách nhiệm và đội ngũ lãnh đạo của các viện nghiên cứu, của mỗi cán bộ, đảng viên, vì mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nguồn nhân lực khoa học - công nghệ giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, vững vàng về lý luận chính trị, tư tưởng, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Lê Sỹ Tùng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(1) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t. I, tr. 167

(2), (3) Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị, “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”

KINH TẾ TƯ NHÂN - MỘT ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG NHẤT CỦA NỀN KINH TẾ QUỐC GIA

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân được cả hệ thống chính trị triển khai quyết liệt, nghiêm túc, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, năng động và ngày một vươn xa trên trường quốc tế.

Đồng chí Hồ Đức Phớc, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân về nội dung đột phá và những định hướng xây dựng, thực thi chủ trương quan trọng này.

Từ dấu mốc mang tính chiến lược

Thưa đồng chí, trong xu thế chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Đảng và Nhà nước tiếp tục khẳng định rõ vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân, của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam. Xin đồng chí chia sẻ về những định hướng quan trọng trong Nghị quyết số 68-NQ/TW?

Trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển ở Việt Nam, kinh tế tư nhân liên tục phát triển và khẳng định vị thế là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế nước ta; ngày càng đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách; tạo việc làm, thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; thúc đẩy hội nhập quốc tế; tăng cường quốc phòng, an ninh đất nước.

Chúng ta có thể thấy sau gần 40 năm đổi mới, với hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam hiện đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho hơn 82% tổng số lao động trong cả nước. Nhiều doanh nghiệp đã vươn ra khu vực và thế giới, khẳng định được thương hiệu, năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam.

Đây là những minh chứng rõ nét về việc kinh tế tư nhân được xác định là “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế. Trong các văn kiện quan trọng tại Đại hội XIII, Đảng ta cũng đã khẳng định rõ vai trò trung tâm này khi nhấn mạnh “phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Chính sự năng động, linh hoạt, khả năng thích ứng nhanh với thị trường đã giúp khu vực này trở thành lực kéo quan trọng trong quá trình hiện đại hóa và hội nhập của Việt Nam.

Thực tế, để tiếp tục phát huy vai trò chủ lực của kinh tế tư nhân, Đảng và Nhà nước đã và đang thực hiện hàng loạt chính sách nhằm tháo gỡ các nút thắt về thể chế, thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai, tín dụng... Đặc biệt, ngày 04/5/2025 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, đây được xem là chính sách lịch sử, khẳng định đường lối, chủ trương nhất quán của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân của nền kinh tế quốc gia.

Với 5 quan điểm chỉ đạo mang tính đột phá, phát triển kinh tế tư nhân không chỉ là mục tiêu kinh tế, mà còn là một chiến lược phát triển quốc gia. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến

lược lâu dài, gắn liền với việc khơi dậy sức dân, giải phóng nguồn lực xã hội và thúc đẩy sự vận hành linh hoạt, hiệu quả của toàn bộ hệ thống, đưa đất nước ta phát triển hùng cường, thịnh vượng và hạnh phúc.

Theo nhận định của giới nghiên cứu, Nghị quyết số 68-NQ/TW với những điểm mới vượt trội không chỉ tạo thêm nhiều động lực phát triển mới cho kinh tế tư nhân, mà đã thể hiện tầm nhìn mới của Đảng và Nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân. Quan điểm của đồng chí về vấn đề này như thế nào?

Có thể khẳng định rằng Nghị quyết số 68-NQ/TW là một “đột phá lịch sử”. Điểm đáng chú ý nhất thể hiện bước phát triển vượt bậc chính là Nghị quyết số 68-NQ/TW đã đưa ra một tầm nhìn mới khi xác định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững”. Đồng thời, Nghị quyết cũng đã đề ra yêu cầu mạnh mẽ: “Xóa bỏ triệt để nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến về kinh tế tư nhân Việt Nam; đánh giá đúng vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân đối với phát triển đất nước”.

Sự chuyển hóa mạnh mẽ trong tư duy nhận thức có hệ thống từ “lực lượng có vai trò quan trọng”, đến “một động lực quan trọng”, đến nay là “một động lực quan trọng nhất”, rõ ràng khu vực kinh tế tư nhân đã được nhìn nhận khác biệt hẳn. Về vấn đề này, trong bài viết về kinh tế tư nhân, Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định rất rõ: “Nhà nước phải có phương thức quản lý phù hợp với cơ chế thị trường, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân; xóa bỏ mọi rào cản, minh bạch hóa chính sách, loại bỏ lợi ích nhóm trong hoạch định chính sách và phân bổ nguồn lực, không phân biệt đối xử giữa khu vực kinh tế tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong mọi chính sách”.

Mặt khác, nhất quán quan điểm “Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm”, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ, xây dựng chính sách làm yên lòng các nhà đầu tư, doanh nghiệp và doanh nhân, cần tạo dựng niềm tin mạnh mẽ hơn giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân, qua đó khuyến khích doanh nghiệp tự tin đầu tư, đổi mới sáng tạo và tham gia vào các lĩnh vực kinh tế có tính chiến lược.

Một cách tiếp cận văn minh và hiệu quả

Việc bảo đảm thực chất quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh chính đáng được coi là thước đo cho chất lượng của một nhà nước pháp quyền hiện đại, do dân và vì dân. Tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, vấn đề này được đề cập đến như thế nào, thưa đồng chí?

Nghị quyết số 68-NQ/TW đã phát đi lời cam kết mạnh mẽ của Đảng trong việc bảo đảm khu vực kinh tế tư nhân phải trở thành “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế quốc gia. Đơn cử, một khía cạnh đang được xã hội quan tâm sâu sắc: Việc hình sự hóa các quan hệ kinh tế. Trước hết, xin trích dẫn chỉ đạo của Nghị quyết số 68-NQ/TW liên quan đến nội dung này, theo đó Mục 2.3 về tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm đưa ra quan điểm như sau: “Sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện

pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại... Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án”.

Thực tế, một trong những chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại là bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của nhà đầu tư. Do đó, Nhà nước cần xây dựng và thực thi cơ chế pháp lý bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân. Tạo lập cơ chế hỗ trợ và bảo vệ nhà đầu tư tư nhân, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, giúp họ an tâm và phát triển thuận lợi.

Để thực hiện điều này, Nhà nước cần cải cách hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng, giảm thiểu chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp, giảm tình trạng hợp đồng bị vi phạm mà không có biện pháp chế tài hiệu quả; tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của tòa án kinh tế, trọng tài thương mại, bảo đảm phán quyết công bằng, khách quan, giúp doanh nghiệp bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình và phát triển lành mạnh.

Chủ trương này đồng điệu với tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới do Tổng Bí thư Tô Lâm ký ngày 30/4/2025, trong đó khẳng định: “Không hình sự hóa các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế”.

Thực tế, một bộ phận doanh nghiệp tư nhân chưa nghiêm túc tuân thủ pháp luật, đạo đức, văn hóa kinh doanh còn hạn chế,... Tuy nhiên, Nhà nước bảo đảm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, nhất là trong tiếp cận các nguồn lực,... chủ động kiến tạo môi trường thể chế thuận lợi nhất; phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự, bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm vụ việc về dân sự, kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, giảm thiểu tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tinh thần này đã được quán triệt trong hai nghị quyết rất quan trọng. Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW sẽ tạo ra một tư duy mới, làm tăng niềm tin của doanh nghiệp, doanh nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân có thể vươn xa, khát vọng vươn lên mạnh mẽ, bứt phá, đóng góp cho đất nước.

Thưa đồng chí, đất nước đang đổi mới trên nhiều phương diện, lĩnh vực, ở thời khắc hiện nay, chúng ta phải làm gì để tạo dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân lớn mạnh, có sức dẫn dắt trong các lĩnh vực quan trọng như định hướng của Nghị quyết số 68-NQ/TW?

Để khu vực kinh tế tư nhân có thể thực hiện được sứ mệnh và hiện thực hóa được tầm nhìn đầy khát vọng của Nghị quyết số 68-NQ/TW, chúng ta phải triển khai ngay các giải pháp đồng bộ để xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân xứng tầm, tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp, doanh nhân phát triển.

Thực tế, với những mục tiêu đã đề ra, đến năm 2030 có 2 triệu doanh nghiệp, đóng góp 55-58% GDP, 35-40% ngân sách, tạo 84-85% việc làm... Nghị quyết số 68-NQ/TW đã thổi

bùng khát vọng phát triển khu vực tư nhân. Những mục tiêu quan trọng này đòi hỏi nỗ lực quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, từ cơ quan lập pháp đến cơ quan hành pháp để thay đổi căn bản trong hoạch định chính sách, khắc phục những hạn chế và phát huy tính ưu việt của cơ chế thị trường, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân nâng cao năng suất lao động và đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, đã đến lúc cả nước cùng hành động, mạnh dạn dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, đổi mới từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ người dân và doanh nghiệp trên cơ sở hỗ trợ thực chất, hiệu quả giúp kinh tế tư nhân phát triển, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI, giúp hình thành và phát triển các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu. Đồng thời xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, gắn với bản sắc dân tộc, tiếp cận tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới.

Với Nghị quyết số 68-NQ/TW, Việt Nam đang phát đi một thông điệp về “cuộc cách mạng về tư duy và thể chế” cho kinh tế tư nhân, không chỉ trong hiện tại mà cả trong dài hạn để tạo lợi thế cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực.

Ở cấp Chính phủ, chỉ ba ngày sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW được ban hành, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã họp Chính phủ lên kế hoạch hành động, yêu cầu sớm thể chế hóa chủ trương thành luật pháp, chính sách cụ thể. Chính phủ đã khẩn trương ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành các kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội. Các bộ, ngành cũng bắt tay ngay vào triển khai các nhiệm vụ được giao như: Bộ Tài chính đề xuất sửa đồng bộ, thống nhất nhiều luật, nghị định liên quan đến doanh nghiệp, đầu tư, cạnh tranh, giảm thuế, phí...; Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ cho khu vực tư nhân. Mục tiêu đến hết năm 2025 tiếp tục cắt giảm ít nhất 30% điều kiện kinh doanh, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để rút ngắn thời gian khởi sự. Đặc biệt, chủ trương không hình sự hóa quan hệ kinh tế được cộng đồng doanh nghiệp hoan nghênh, giúp doanh nghiệp, doanh nhân yên tâm “dám nghĩ, dám làm”.

Chính phủ luôn sẵn sàng đồng hành cùng khu vực tư nhân

Với nhiều đột phá mạnh mẽ, Nghị quyết số 68-NQ/TW được kỳ vọng sẽ mở ra “kỷ nguyên vươn mình” cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam. Đồng chí có thể nhấn nhủ điều gì với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trong thời điểm quan trọng này?

Đất nước ta đang đứng trước vận hội mới và yêu cầu phát triển mới có tính lịch sử, đòi hỏi mọi doanh nghiệp, người dân phải cùng chung sức, đồng lòng, nỗ lực đổi mới, vượt qua chính mình để hoàn thành cho được mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân cần phải làm tốt vai trò “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế quốc gia. Đây là sứ mạng, là trọng trách và cũng là niềm vinh dự, tự hào của khu vực kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước ta. Đồng thời là yếu tố quan trọng đưa Việt Nam vươn lên thành nền kinh tế thu nhập cao trong hai thập niên tới.

Khát vọng vươn lên của doanh nghiệp là rất mãnh liệt, nhưng để hiện thực hóa các mục tiêu, doanh nghiệp cần có sự đồng hành từ Chính phủ và định hướng chiến lược từ cấp có thẩm quyền. Mọi nỗ lực phát triển cần dựa trên nền tảng thể chế vững chắc, với môi trường pháp lý minh bạch, ổn định, nơi doanh nghiệp được bảo vệ, khích lệ và truyền cảm hứng. Một môi trường pháp lý có tính dự báo cao, ổn định lâu dài cùng với cơ chế chia sẻ rủi ro là điều kiện tiên quyết để củng cố niềm tin của khu vực tư nhân. Đây là điều mà Đảng, Quốc hội và Chính phủ đang từng ngày từng giờ, đồng lòng, tận tâm tận lực thực hiện.

Các Hiệp hội doanh nghiệp phải trở thành cầu nối tin cậy giữa Nhà nước và doanh nghiệp; kiến tạo cộng đồng hợp tác, chia sẻ tri thức, lan tỏa chuẩn mực quản trị tiên tiến. Đồng thời, là lực lượng phản biện chính sách, đồng hành trong triển khai và giám sát thực thi. Tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân và làm tốt công tác tư vấn, phản biện để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp; là cầu nối, tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp nhằm xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp đoàn kết, hùng mạnh vì một Việt Nam hùng cường và thịnh vượng. Tích cực tham gia với chính quyền các cấp để triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân.

Các doanh nghiệp, doanh nhân khu vực kinh tế tư nhân: Cần nỗ lực cao hơn, quyết tâm lớn hơn, hành động quyết liệt hơn để phát huy vai trò, sứ mệnh then chốt của mình trong kỷ nguyên mới. Phải chủ động nâng cao năng lực quản trị, đổi mới công nghệ, mở rộng hợp tác, hội nhập sâu rộng, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh. Doanh nhân phải thật sự là lực lượng tiên phong trong kiến tạo giá trị, tạo việc làm, thực hiện trách nhiệm xã hội và khát vọng làm giàu chính đáng cho bản thân và cho đất nước. Tiếp tục nỗ lực cùng Chính phủ thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nhất là các giải pháp mang tính đột phá, đổi mới, sáng tạo. Chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh; tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục phát huy tinh thần dân tộc, đoàn kết sức mạnh để cùng tạo dựng thương hiệu Việt Nam trên thị trường quốc tế; nêu cao tinh thần hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI hướng tới giá trị, lợi ích chung từ nhiều phía; tăng cường trách nhiệm xã hội với cộng đồng, với quốc gia, dân tộc... Không ngừng nâng cao năng lực, phẩm chất, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp, cũng như phát triển văn hóa doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân đủ tài, đủ tâm, đủ tầm.

Hiện chính là thời điểm để hành động, để kiến tạo một Việt Nam thịnh vượng, năng động và ngày một vươn xa trên trường quốc tế, nơi mà cơ hội và thách thức luôn song hành. Nhưng với bản lĩnh kiên cường, với ý chí quyết tâm và khát vọng cháy bỏng của một dân tộc anh hùng, của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân luôn tận tâm phụng sự đất nước, Việt Nam hoàn toàn có thể làm nên kỳ tích mới trong phát triển kinh tế-xã hội.

Nguồn: nhandan.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ - CẦU NÓI “SỐNG CÒN”, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM, ĐỒNG LÒNG KIẾN TẠO

Bên cạnh những kết quả đã đạt được bước đầu, ở nhiều địa phương Đồng bằng sông Cửu Long vẫn gặp những thách thức, khó khăn, cần có giải pháp và tinh thần sẵn sàng vượt khó, đồng lòng kiến tạo, phát triển để chuyển đổi số thật sự trở thành nền tảng vững vàng, kiến tạo mô hình chính quyền mới - minh bạch, linh hoạt, gần dân và vì dân.

Nhận diện thách thức

Theo Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ) Phan Trung Tuấn, hiện nay, chính quyền địa phương cấp xã không chỉ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp xã trước đây, mà còn thực hiện hầu hết các nhiệm vụ của cấp huyện chuyển về khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện. Nhiều nhiệm vụ phân cấp, phân quyền từ Trung ương cũng được chuyển xuống cấp xã, khiến áp lực công việc lớn.

Thách thức tiếp theo là yêu cầu ngày càng cao về chất lượng phục vụ người dân, trong bối cảnh chính quyền chuyển từ mô hình hành chính quản trị truyền thống sang hành chính phục vụ. Thực tế này đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của cán bộ cấp xã, đồng thời đòi hỏi năng lực, trình độ của cán bộ cần đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau Nguyễn Hồ Hải thẳng thắn đánh giá, liên quan công tác chuyển đổi số, nhất là chuyển đổi số gắn với vận hành chính quyền địa phương hai cấp, bên cạnh những kết quả đạt được, Cà Mau cũng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, những “điểm nghẽn” cần tháo gỡ như hạ tầng số thiếu đồng bộ, nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa; đội ngũ nhân lực số cũng còn thiếu, một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về kỹ năng số.

Từ thực tế ở cơ sở, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm (tỉnh Cà Mau) Nguyễn Việt Khái chia sẻ, chuyển đổi số không chỉ là việc thay đổi về công nghệ mà còn là thay đổi về thói quen từ người dân cho đến đội ngũ cán bộ trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số. Nhiều người dân vẫn còn lúng túng, các thao tác trên thiết bị thông minh vẫn chưa “rành”. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể ở địa phương đang đẩy mạnh tuyên truyền, huy động các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm thay đổi thói quen để người dân hiểu và có kỹ năng thao tác trên môi trường số.

Tương tự, bà Võ Thị Thúy Băng, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Vị Tân (Thành phố Cần Thơ) bày tỏ, trong bối cảnh tinh gọn bộ máy hành chính, chuyển đổi số không chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà còn là đòn bẩy cốt lõi giúp chính quyền đạt mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả, thông suốt và thuận tiện. Chuyển đổi số giúp “lấp khoảng trống” do tinh giản bộ máy hành chính, số lượng cán bộ giảm, khối lượng công việc tăng.

Cùng với đó, chuyển đổi số tạo kênh tiếp cận dịch vụ hành chính mọi lúc, mọi nơi. Người dân không nhất thiết đến trụ sở phường, xã để nộp hồ sơ, hỏi thông tin, chờ ký. Thay vào đó, người dân thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia và có thể nhận kết quả điện tử hoặc qua bưu điện giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, tạo sự minh bạch.

Tuy nhiên, trong quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp gắn với chuyển đổi số, cải cách hành chính, phường Vị Tân còn gặp khó khăn như: Khối lượng công việc lớn gây nhiều áp lực về thời gian, biên chế, chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức để xử lý công việc đảm bảo không bị trì hoãn, chậm tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc đảm bảo nguồn kinh phí lâu dài cho phần mềm, bảo trì, cập nhật hệ thống, nhân lực cho chuyển đổi số cũng là một thách thức cần được quan tâm.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ Ngô Anh Tín nhận định, hiện nay ở Cần Thơ, nhân lực chuyên môn công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Một số công chức, viên chức còn hạn chế về kỹ năng số, nhất là ở cấp xã. Ngoài ra, trước thực trạng diễn biến tấn công mạng diễn ra phức tạp, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ tấn công mạng vào các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, đòi hỏi tiếp tục phải có nhiều giải pháp phù hợp chủ động đề phòng, ứng phó đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Giải pháp chiến lược

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long: Chuyển đổi số không phải là một dự án có điểm bắt đầu và kết thúc, mà là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự liên tục cập nhật và phát triển để phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả.

Ghi nhận từ thực tế ở nhiều địa phương Đồng bằng sông Cửu Long, với nhận thức đúng, triển khai đồng bộ, giải pháp trọng tâm, đồng lòng tháo gỡ khó khăn đã cho thấy chuyển đổi số đang đóng vai trò đặc biệt quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, góp phần tăng tính minh bạch, cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, tăng cường các kênh tương tác, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị thuận tiện, kịp thời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Phạm Thành Ngại cho biết, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Cà Mau xác định các nhóm giải pháp chiến lược, trong đó có nhóm giải pháp xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh, thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, coi dữ liệu là tài nguyên chiến lược.

Trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp gắn với chuyển đổi số, cải cách hành chính, tỉnh Cà Mau tăng cường áp dụng công nghệ, thay đổi phương thức phục vụ. Từ việc giảm thời gian, chi phí giải quyết thủ tục hành chính, đến việc nâng cao tính minh bạch để xây dựng một nền hành chính hiện đại, thực sự lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tỉnh phấn đấu đầu đến cuối năm 2025, hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 85% trở lên; giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 85% trở lên; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cấp tỉnh đạt 100%, cấp xã đạt 95%.

Chia sẻ về giải pháp góp phần vận hành hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp hiệu quả gắn với chuyển đổi số, đặc biệt là đạt mục tiêu cuối năm 2025, tất cả thủ tục hành chính đều được thực hiện phi địa giới hành chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Cần Thơ Ngô Anh Tín cho biết, đơn vị tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành các văn bản chỉ đạo, các chương trình kế hoạch, quy định về quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu, quản lý hạ tầng, các hệ thống thông tin bảo đảm đồng bộ, nhất quán, tạo hành lang pháp

lý thuận lợi để đẩy mạnh chuyển đổi số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng và thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới, chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu.

Cùng đó, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các ngành, đoàn thể, tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức để hình thành tư duy số, thói quen số, truyền thông tới người dân, doanh nghiệp để khuyến khích, tạo niềm tin và thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao kỹ năng số.

Cần Thơ cũng chú trọng ưu tiên đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông internet từ thành phố đến cấp xã, trong đó chú trọng hệ thống đường truyền, hạ tầng Trung tâm dữ liệu thành phố; bố trí trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị, tiếp tục hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung của thành phố, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị. Thành phố thúc đẩy hoàn thiện các hệ thống thông tin chuyên ngành, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; chuẩn hóa, cập nhật các cơ sở dữ liệu cùng chia sẻ, chuyên ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” sẵn sàng tích hợp, chia sẻ để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa vào dữ liệu. Cần Thơ tập trung hoàn thiện Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) thành phố - khâu quan trọng trong triển khai mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong quản lý, điều hành các cấp, ngành của thành phố, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

Có thể thấy, nhận diện rõ những thách thức về hạ tầng, nhân lực số và sự thay đổi thói quen của người dân, các địa phương Đồng bằng sông Cửu Long đang dồn lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp chiến lược. Từ việc hoàn thiện hành lang pháp lý, ưu tiên đầu tư hạ tầng dữ liệu và công nghệ thông tin, đến việc tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ và người dân, tất cả đều hướng đến mục tiêu xây dựng một nền hành chính minh bạch, hiện đại và vì nhân dân phục vụ.

Nguồn: vnnet.vn

NHIỀU THỦ TỤC TRONG KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO KHÔNG CẦN THIẾT, GÂY KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP

Một số thủ tục hành chính trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo không cần thiết và gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, một số quy định trong Dự thảo Nghị định quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo đang được Bộ Công Thương lấy ý kiến là không cần thiết.

Cụ thể, quy định về phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu gạo từ Bộ Công Thương về địa phương (Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Công Thương) tại Điều 7 dự thảo, nhiều doanh nghiệp phản ánh với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về chi phí và thời gian đi lại để nộp hồ sơ và nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện

kinh doanh khá lớn, nhất là khi các doanh nghiệp xuất khẩu gạo chủ yếu nằm ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong khi đó, việc kiểm tra đủ điều kiện về kho và máy xay xát vẫn do các Sở Công Thương thường xuyên thực hiện. Do đó, để cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định theo hướng giao thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Công Thương.

Sở Công Thương sẽ chịu trách nhiệm báo cáo về việc cấp phép cho Bộ Công Thương và doanh nghiệp vẫn phải báo cáo hoạt động đối với Bộ Công Thương định kỳ.

Quy định về bãi bỏ thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tại Điều 6.5 dự thảo, sau mỗi 5 năm, doanh nghiệp phải xin cấp Giấy chứng nhận mới với thủ tục chứng minh đủ điều kiện kinh doanh tương tự như lần đầu.

Tuy nhiên, theo quy định hiện hành và phản ánh của các doanh nghiệp, Sở Công Thương các địa phương vẫn thường xuyên kiểm tra định kỳ doanh nghiệp về việc đáp ứng điều kiện kinh doanh (kho và cơ sở xay xát) và kịp thời phát hiện, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện. Do đó, việc yêu cầu doanh nghiệp phải xin cấp Giấy chứng nhận mới sau mỗi 05 năm là không cần thiết. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị cơ quan soạn thảo bãi bỏ quy định về thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Về trường hợp thu hồi giấy phép xuất khẩu gạo, Điều 8.1.h Dự thảo bổ sung thu hồi giấy phép trong trường hợp Bộ không nhận báo cáo về duy trì mức dự trữ lưu thông sau 45 ngày kể từ khi có văn bản đơn đốc.

Theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, việc cơ quan quản lý yêu cầu doanh nghiệp cung cấp số liệu để phục vụ việc điều hành là hoàn toàn thỏa đáng và cần thiết. Tuy nhiên, việc thu hồi giấy phép khi doanh nghiệp không báo cáo là quá nặng so với tính chất của hành vi vi phạm.

Mặt khác, về bản chất, hành vi này là hành vi vi phạm hành chính, và do đó chỉ nên xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết có thể sử dụng mức phạt cao. Việc thu hồi giấy phép chỉ nên áp dụng với các trường hợp không đáp ứng điều kiện kinh doanh, do đó không còn đủ tư cách thực hiện kinh doanh.

Do vậy, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng đề nghị cơ quan soạn thảo thay đổi quy định này.

Điều 8.1.k dự thảo quy định doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận trong trường hợp theo đề xuất của cơ quan chức năng. Quy định này chưa phù hợp vì đề xuất của cơ quan chức năng phải dựa vào một trong các trường hợp tại Điều 8, không phải là một trường hợp độc lập để thu hồi giấy phép của doanh nghiệp. Hơn nữa, cơ quan chức năng dựa vào căn cứ nào để đưa ra đề xuất này? Do vậy, doanh nghiệp kiến nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định này.

Theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, việc bỏ các quy định, thủ tục hành chính không cần thiết là nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-CP năm 2025 và tăng cường phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP năm 2022. Điều này vừa góp phần làm môi trường kinh doanh thông thoáng mà vẫn đạt hiệu quả quản lý.

Tính đến hết tháng 8/2025, xuất khẩu gạo của cả nước đạt trên 6,37 triệu tấn, tương đương trên 3,26 tỷ USD, giá trung bình 511,71 USD/tấn, tăng 3,64% về lượng, nhưng giảm 15,27% về kim ngạch và giảm 18,24% về giá so với 8 tháng năm 2024.

Thời gian qua, giá gạo xuất khẩu liên tục biến động do những chính sách mới của thị trường nhập khẩu. Xuất khẩu gạo của Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nhất định.

Nguồn: anninhthudo.vn

ĐỀ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI “ĐÚNG - ĐỦ - SẠCH - SỐNG”

Sau 40 ngày triển khai chiến dịch, cả nước đã rà soát, phân loại được khoảng gần 45 triệu thửa đất, trong đó dữ liệu của hơn 15 triệu thửa đất đã được làm “đúng - đủ - sạch - sống” và sẵn sàng đồng bộ về Trung ương.

Chiến dịch “làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai” do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Công an phát động trong 90 ngày (từ 01/9 đến 30/11) với mục tiêu làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai, hướng tới xây dựng nền tảng quản lý thống nhất, minh bạch và phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số quốc gia.

Quy mô của chiến dịch lần này được cho là chưa từng có tiền lệ: làm sạch gần 50 triệu (49,7 triệu) thửa đất tại hơn 2.300 xã, phường.

Theo ông Mai Văn Phấn, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cho biết, mục tiêu của chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai lần này nhằm đảm bảo việc làm đúng, đủ, sạch, sống đối với dữ liệu đã được xây dựng. Thứ hai, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công để phục vụ người dân và doanh nghiệp đảm bảo môi trường hiện đại, thuận tiện và nhanh chóng, công khai minh bạch. Thứ ba, kết nối và chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu để đảm bảo các ngành có sự thống nhất dùng chung giảm thiểu các loại thủ tục hành chính và sử dụng giấy tờ.

Cũng theo ông Mai Văn Phấn, chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai, là hoạt động cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hướng tới xây dựng nền tảng quản lý thống nhất, minh bạch và phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số quốc gia.

Bên cạnh đó, việc làm sạch dữ liệu đất đai còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các địa phương đang sắp xếp mô hình chính quyền 2 cấp. Khi đó, hầu hết các thủ tục đất đai được thực hiện trực tiếp tại cấp xã, phường, đòi hỏi hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác, giúp việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử diễn ra thông suốt, minh bạch, rút ngắn thời gian và giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Chiến dịch hướng đến ba mục tiêu trọng tâm: Hoàn thiện, đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, tạo nền tảng cho Chính phủ điện tử và công tác quản lý nhà nước hiện đại; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính về đất đai; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia và các ngành khác, hình thành hệ sinh thái dữ liệu số thống nhất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Tính đến thời điểm này sau 40 ngày triển khai chiến dịch, cả nước đã rà soát, phân loại được khoảng gần 45 triệu thửa đất, trong đó dữ liệu của hơn 15 triệu thửa đất đã được làm “đúng - đủ - sạch - sống” và sẵn sàng đồng bộ về Trung ương. Ngoài ra cũng đã thu thập được khoảng 5,5 triệu hồ sơ đã được cấp giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở nhưng chưa tạo lập được cơ sở dữ liệu trong tổng số khoảng xấp xỉ 10.000.000.

Trước những lo ngại của người dân về vấn đề bảo mật, ông Mai Văn Phấn cho rằng là nội dung rất quan trọng mà khi xây dựng Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT, các tổ công tác của các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và môi trường, cùng các đơn vị cung cấp phần mềm đã đưa nội dung này vào trong kế hoạch triển khai, đảm bảo về an ninh, an toàn hệ thống, bảo đảm bí mật của thông tin cá nhân.

Tuy nhiên để dữ liệu đất đai “đúng - đủ - sạch - sống” tạo tiền đề cho việc hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, theo Phó cục trưởng Cục Quản lý đất đai, Mai Văn Phấn, sau chiến dịch 90 ngày, cần phải hoàn thiện quy định để đảm bảo về mặt hành lang pháp lý, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và đặc biệt sau thời điểm này các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai bắt buộc phải thực hiện trên môi trường điện tử, nếu sử dụng ở dạng giấy thì đương nhiên dữ liệu này sẽ bị ngừng hoạt động.

Ngoài ra thì để dữ liệu đất đai được “sống”, liên tục cập nhật, thay vì chỉ “sạch” trong một thời điểm cũng phải tăng cường nguồn lực con người cũng như sự đầu tư về kinh phí để đảm bảo việc vận hành hệ thống.

Cũng theo thông tin từ ông Mai Văn Phấn, có thể xem đây là bước đệm để tiến tới mục tiêu xây dựng “bản đồ số quốc gia” và quản trị đất đai bằng dữ liệu mở, hiện thực hóa chủ trương cải cách hành chính, số hóa quản lý đất đai theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Mỗi thửa đất sẽ được cấp một mã định danh duy nhất gồm 12 ký tự, được mã hóa theo vị trí, kinh độ, vĩ độ. Mã định danh ban đầu chỉ lưu thông tin về tọa độ, vị trí thửa đất, còn các thông tin về kích thước, diện tích thửa đất, giá trị thửa đất sẽ được tích hợp trong cơ sở dữ liệu đất đai.

Mã số định danh thửa đất giống như mã số trong căn cước công dân, mỗi thửa đất chỉ có một mã số. Thông qua mã định danh, người dân có thể truy cập vào hệ thống dữ liệu đất đai để biết thửa đất nằm ở đâu.

Việc cấp mã số định danh đất đai sẽ xóa bỏ tình trạng một mảnh đất có nhiều sổ đỏ, giảm gian lận, hạn chế tranh chấp, tạo nền tảng liên danh với hệ thống địa danh, địa chính số và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác. Đồng thời giúp cho thị trường bất động sản có cơ sở pháp lý, dữ liệu vững chắc hơn so với cách quản lý thủ công, giấy tờ hiện nay.

Chiến dịch “làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai” được kỳ vọng sẽ tạo bước đột phá trong xây dựng nền quản trị số về đất đai, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường minh bạch, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, số hóa và bền vững.

Nguồn: vov.vn

7 NGHỊ QUYẾT - MỘT QUYẾT TÂM BÚT PHÁ: ĐẢNG MỞ ĐƯỜNG, DOANH NHÂN TIÊN PHONG XÂY “CAO TỐC”

Với tinh thần “không bỏ lỡ thời cơ” đưa đất nước cất cánh, Đảng đã ban hành “bộ tứ trụ cột” cùng ba nghị quyết chuyên đề, mở ra tầm nhìn phát triển mới. Điểm đáng chú ý, những nghị quyết ấy không chỉ là nội dung, mà còn là “bản thiết kế hành động”, đi thẳng vào đời sống - đến với từng người dân, doanh nghiệp và mọi cấp chính quyền.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định tại Hội nghị Trung ương 13: Khí thế cách mạng dâng cao không đến từ lời nói, từ cảm nhận mà phải đến từ kết quả cụ thể, đến từ “mâm cơm của mỗi gia đình”, đến từ hành động “sữa đê em thơ, lựa tặng già”.

Việc Nghị quyết số 68-NQ/TW khẳng định “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế”, xác định doanh nhân là những chiến sĩ trên mặt trận kinh tế, đồng thời yêu cầu xóa bỏ dần cơ chế “xin - cho” và tư duy “không quản được thì cấm”, đã thổi luồng gió mới vào đời sống kinh tế. Niềm tin và sự hứng khởi lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp tư nhân - những người đang nỗ lực vươn lên, khẳng định vai trò tiên phong trong hành trình xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường.

Mở “cao tốc” niềm tin

Lăn lộn với thương trường gần 40 năm năm, trải qua nhiều cung bậc cảm xúc thăng - trầm, Chủ tịch Tập đoàn U&I Group Mai Hữu Tín chia sẻ, chưa khi nào ông có niềm tin, sự hứng khởi đối với sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân lớn như lúc này. “Sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW được ban hành, doanh nhân giờ đây không chỉ muốn làm giàu cho mình, mà còn muốn cống hiến, hiện thực mục tiêu hùng cường của đất nước”.

Một thay đổi lớn được ông Mai Hữu Tín chỉ ra sau khi có Nghị quyết số 68-NQ/TW, là tinh thần đồng hành giữa Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân; giữa cán bộ, công chức với doanh nhân. “Trước đây, khi xảy ra vướng mắc, có không ít nơi tìm cách đùn đẩy, né tránh giải quyết, khiến doanh nghiệp chán nản, mất động lực. Còn giờ, cả hai đang chuyển động cùng nhìn về một hướng, gặp vướng mắc thì cùng chung tay giải quyết”, Chủ tịch Tập đoàn U&I Group cho biết.

Theo Chủ tịch Tập đoàn U&I Group Mai Hữu Tín, với cách làm mới, tư duy mới, hành động mới, các nghị quyết của Đảng sau khi ban hành được Chính phủ, Quốc hội thể chế hóa ngay, đi vào cuộc sống luôn.

Điểm đột phá thứ hai được ông Mai Hữu Tín chỉ ra là “tốc độ” trong thể chế hóa các quy định, dần xóa bỏ cơ chế “xin - cho” và tư duy “không quản được thì cấm”. Từng là đại biểu Quốc hội, tham gia vào công tác lập pháp, ông Mai Hữu Tín thẳng thắn chia sẻ, trước đây việc thể chế hóa các nghị quyết của Đảng thường mất rất nhiều thời gian, chậm đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, gần đây, với cách làm mới, tư duy mới, hành động mới, các nghị quyết Đảng được Chính phủ, Quốc hội thể chế hóa ngay, đi vào cuộc sống luôn. “Điều này đã tạo niềm tin cho cộng đồng khu vực kinh tế tư nhân trong việc “nói và làm”.

Cùng chung cảm nhận ấy, doanh nhân Nguyễn Trung Chính - Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch điều hành Tập đoàn Công nghệ CMS cho biết: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân đã tạo nên làn gió mới trong tư duy phát triển - vừa khẳng định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất, vừa thúc đẩy sự đổi mới về khoa học công nghệ, đem lại niềm tin cho giới doanh nhân.

Đặc biệt, theo Chủ tịch điều hành Tập đoàn Công nghệ CMS, cách xây dựng Nghị quyết của Đảng giờ đây rất khác so với trước, đặt ra mục tiêu hết sức rõ ràng, cụ thể, cả trong ngắn hạn, dài hạn, có chương trình hành động kèm theo. Căn cứ vào đó, các cơ quan Nhà nước thực hiện ngay việc sửa đổi thể chế, chính sách pháp luật, không để pháp luật trở thành “điểm nghẽn của điểm nghẽn”.

Theo ông Nguyễn Trung Chính, niềm tin của thị trường, niềm tin của doanh nghiệp là vô cùng quan trọng. Doanh nghiệp, doanh nhân chỉ bỏ tiền ra đầu tư khi có niềm tin. “Bây giờ, doanh nghiệp tư nhân có niềm tin ấy. Họ sẵn sàng dấn thân hơn, không ngại rủi ro, sẵn sàng làm những việc khó, sẵn sàng dấn thân chinh phục các thử thách mới để không chỉ làm giàu cho mình, mà còn làm giàu cho đất nước, sẵn sàng làm những việc khó vì sự phát triển của đất nước”, ông Nguyễn Trung Chính nói.

Đột phá tư duy và hành động

Theo các chuyên gia, khác với nhiều nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trước đây, Nghị quyết số 68-NQ/TW không chỉ đột phá về nội dung, mà còn là bản thiết kế hành động, với những mục tiêu rõ ràng: năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết; cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ pháp luật và 30% điều kiện kinh doanh... Do đó ngay sau khi nghị quyết ra đời, Chính phủ đã xây dựng và trình Quốc hội ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện.

Ông Trần Văn Khải - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cho biết: Chưa đầy hai tuần sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW. Gần như ngay sau đó, tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 198/2025/QH15, cho phép triển khai hàng loạt cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân. Đặc biệt hơn nữa là những quyết sách này có hiệu lực gần như tức thì, thể hiện tinh thần “nói là làm”, đưa nghị quyết vào cuộc sống, không để chủ trương nằm trên giấy.

“Hiếm khi nào chúng ta chứng kiến sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của toàn hệ thống trong công tác xây dựng pháp luật như giai đoạn vừa qua. Nhờ tinh thần “làm hết việc, không làm hết giờ”, các chủ trương lớn của Đảng đã được cụ thể hóa nhanh chóng thành luật pháp, chính sách cụ thể, đáp ứng kịp thời kỳ vọng của cử tri và nhân dân. Mọi người đều xác định rõ trách nhiệm và cống hiến hết mình”, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội nói.

Từ những chuyển động nhanh đó, tinh thần khởi nghiệp đang dâng cao chưa từng thấy. Chỉ riêng tháng 6/2025, cả nước có tới 24.400 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 60,5% so với cùng kỳ năm 2024 - mức cao kỷ lục. Tính chung 7 tháng đầu năm 2025, Việt Nam ghi nhận

108 nghìn doanh nghiệp đăng ký mới (tăng 10,6%), 66 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (tăng gần 50%) và 536 nghìn hộ kinh doanh mới (tăng 165% so với cùng kỳ năm trước). “Chưa khi nào niềm tin kinh doanh lại được khơi dậy mạnh mẽ đến vậy”, ông Trần Văn Khải nói

Đánh giá từ nhiều hiệp hội cũng cho thấy, Nghị quyết số 68-NQ/TW thực sự đã chạm tới niềm tin và khát vọng của cộng đồng doanh nghiệp - khi họ cảm nhận rõ sự thay đổi trong cách các cơ quan Nhà nước lắng nghe, đồng hành và hành động vì sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Theo ông Nguyễn Văn Thân, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cho biết, chưa đầy ba tháng sau khi các nghị quyết liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân được ban hành, hệ thống quy phạm pháp luật đã giảm từ 16.000 giấy phép con xuống còn khoảng 10.000. “Đây là bước tiến lớn trong cải cách hành chính” ông Nguyễn Văn Thân chia sẻ.

Nguồn: tienphong.vn

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày 13/10/2025, Thủ tướng Chính phủ vừa ký ban hành Quyết định số 2244/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một hệ thống đánh giá tổng thể, thống nhất, làm căn cứ để đo lường và phản ánh đóng góp thực chất của khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội (Bộ tiêu chí).

Quyết định áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Việt Nam.

Với việc ban hành Bộ tiêu chí, Việt Nam chính thức bước sang giai đoạn quản trị bằng dữ liệu và đánh giá bằng kết quả, hướng tới một nền khoa học và công nghệ hiện đại, hiệu quả, gắn với nhu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển bền vững.

Bộ tiêu chí gồm 46 tiêu chí, chia thành 4 nhóm chính: Đầu vào, kết quả, hiệu quả và tác động. Các nhóm tiêu chí được xây dựng theo logic quản trị kết quả, phản ánh đầy đủ quá trình hình thành triển khai lan tỏa giá trị của khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực.

Nhóm tiêu chí đầu vào (2 tiêu chí) tập trung vào hai yếu tố cốt lõi: Nguồn nhân lực và đầu tư tài chính cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Đây là nền móng quyết định năng lực sáng tạo, nghiên cứu và ứng dụng của toàn hệ thống.

Nhóm tiêu chí kết quả (10 tiêu chí) phản ánh những thành tựu cụ thể của hoạt động nghiên cứu và ứng dụng. Trong đó có 6 tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu như số lượng bài báo khoa học, sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng vật nuôi được bảo hộ; và 4 tiêu chí về chuyển giao công nghệ như tỷ lệ sáng chế được thương mại hóa, giá trị hợp đồng chuyển giao. Những chỉ số này không chỉ đo "số lượng" mà còn thể hiện "chất lượng" của năng lực sáng tạo Việt Nam.

Nhóm tiêu chí hiệu quả (5 tiêu chí) là thước đo mức độ đóng góp của khoa học và công nghệ và chuyển đổi số vào nền kinh tế và doanh nghiệp. Trong đó có 3 tiêu chí về hiệu quả kinh tế như tỷ trọng đóng góp vào GDP, tăng năng suất lao động, và 2 tiêu chí về hiệu quả doanh nghiệp như doanh thu từ sản phẩm mới hay mức giảm chi phí quản lý nhờ chuyển đổi số. Đây là nhóm tiêu chí cho thấy khoa học và công nghệ đã thật sự đi vào cuộc sống hay chưa.

Đặc biệt, nhóm tiêu chí tác động (29 tiêu chí) được xem là phần linh hồn của Bộ tiêu chí, phản ánh tác động sâu rộng của khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến kinh tế, xã hội, môi trường và quản trị quốc gia. Trong đó: 7 tiêu chí tác động kinh tế đo lường mức độ phát triển của kinh tế số, giá trị xuất khẩu công nghệ cao, doanh thu của khu công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

10 tiêu chí tác động xã hội môi trường phản ánh đời sống số của người dân: Tỷ lệ phủ sóng 5G, giao dịch không dùng tiền mặt, ứng dụng y tế số, năng lượng tái tạo, số hóa văn hóa dân tộc... 8 tiêu chí tác động quản trị và dịch vụ công hướng tới xây dựng Chính phủ số, xã hội số, gồm tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, số lượng tài khoản định danh điện tử, mức độ hài lòng của người dân... 4 tiêu chí tổng hợp cuối cùng phản ánh vị thế quốc gia qua các chỉ số toàn cầu: Chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII), Chính phủ điện tử, An toàn thông tin mạng và Chỉ số Phát triển con người (HDI).

Như vậy, Bộ tiêu chí này không chỉ dừng ở việc “đếm” kết quả, mà còn “định hình” hướng đi, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo vận hành dựa trên dữ liệu, tác động và giá trị thực tế.

Theo Quyết định 2244/QĐ-TTg, Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì thu thập, tổng hợp dữ liệu và tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các bộ, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ để thu thập dữ liệu, gửi kết quả về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/4 hằng năm, đồng thời có thể vận dụng linh hoạt Bộ tiêu chí này để đánh giá hiệu quả hoạt động trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

Điểm đáng chú ý là Bộ tiêu chí không chỉ là công cụ thống kê, mà còn là cơ sở hoạch định và điều chỉnh chính sách phát triển. Thông qua việc đo lường khoa học, minh bạch, các cơ quan quản lý có thể xác định rõ đâu là điểm nghẽn trong đầu tư, nhân lực, cơ chế vận hành, từ đó thiết kế chính sách phù hợp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Đây cũng là công cụ quan trọng để Việt Nam hội nhập và so sánh quốc tế. Khi các tiêu chí được chuẩn hóa, dữ liệu được cập nhật thường xuyên, việc đối chiếu với các chỉ số toàn cầu như GI, HDI hay Chính phủ điện tử sẽ giúp xác định vị thế của Việt Nam trên bản đồ đổi mới sáng tạo thế giới từ đó có chiến lược nâng hạng, bứt phá rõ ràng.

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đang trở thành động lực cốt lõi của tăng trưởng kinh tế, Bộ tiêu chí này được ví như “bản đồ chỉ đường” cho quá trình kiến tạo và quản trị phát triển.

Không chỉ đo lường hiệu quả, nó còn thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo dựa trên minh chứng, khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp và viện nghiên cứu hướng tới hiệu quả thực chất và tác động xã hội cụ thể.

Việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là bước tiến quan trọng trong quản trị phát triển của Việt Nam, thể hiện tư duy mới: Đo lường để phát triển, đánh giá để hành động.

Khi các chỉ số được vận hành đồng bộ, dữ liệu được chia sẻ liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương, Việt Nam sẽ có trong tay bức tranh toàn diện về năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia nền tảng để hoạch định chiến lược phát triển đến năm 2045, đưa khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành trụ cột của nền kinh tế tri thức.

Nguồn: mst.gov.vn

PHÂN ĐẦU 100% NGƯỜI DÂN VIỆT NAM CÓ TÀI KHOẢN AN SINH XÃ HỘI

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 552/TB-VPCP ngày 13/10/2025 kết luận Phiên họp lần thứ tư của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Mục tiêu năm 2025 giải quyết thủ tục hành chính toàn trình trên môi trường số đạt 80%

Ban Chỉ đạo của Chính phủ xác định 6 phương châm; bám sát 3 mục tiêu và tổ chức triển khai 6 nhiệm vụ tổng quát đến hết năm 2025, tiền đề chuẩn bị cho năm 2026.

6 phương châm: (1) Tăng tốc, bứt phá; (2) Chủ động, hiệu quả; (3) Kịp thời, đồng bộ; (4) Kết nối, liên thông; (5) Thông tin an toàn; (6) Người dân hưởng thụ.

3 mục tiêu: (1) Những mục tiêu chưa hoàn thành thì phải hoàn thành; những mục tiêu đã hoàn thành, thì phải hoàn thiện cho hiệu quả hơn, chất lượng hơn, tốt hơn; (2) Phải thực hiện giải quyết thủ tục hành chính toàn trình trên môi trường số đạt 80% trong năm 2025; (3) Đảm bảo vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả chính quyền ba cấp (Trung ương, tỉnh, cơ sở).

6 nhiệm vụ tổng quát: (1) Các bộ, ngành, địa phương tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu chung nhất trong quý IV/2025 với tinh thần, “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; (2) Hoàn thiện thể chế theo hướng thông thoáng, kiến tạo, phát triển phục vụ nhân dân, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội đối với 08 dự án luật trình Quốc hội xem xét, ban hành tại kỳ họp thứ X; đồng thời, khẩn trương hoàn thành, ban hành các nghị định, hướng dẫn phù hợp với thời điểm có hiệu lực của luật; (3) Hoàn thiện hạ tầng số thông suốt, hiện đại, dùng chung, đặc biệt là tại cơ sở (xã, phường, đặc khu), trong đó có hạ tầng điện và hạ tầng viễn thông (sóng). Hạ tầng đã đầu tư không sử dụng chung được, phải nghiên cứu có phương án xử lý phù hợp; đồng thời, vận dụng sáng tạo quy định pháp luật, đầu tư ngay hạ tầng số mới, kịp thời, hiệu quả, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (4) Bố trí đủ nhân lực cho chuyển đổi số, nhất là tại cơ sở (xã, phường, đặc khu). Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người để thúc đẩy chuyển đổi số toàn dân; (5) Đảm bảo về an ninh, an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu mọi lúc, mọi nơi và cho mọi người; (6) Công cụ đo lường, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ (KPIs) khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương theo thời gian thực.

Chấm điểm hàng tháng với các bộ, ngành, địa phương; xem xét trách nhiệm người đứng đầu để các nhiệm vụ chậm, muộn, thực hiện không hiệu quả

Ban Chỉ đạo của Chính phủ đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần phải thực hiện trong thời gian tới.

Cụ thể, Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Công an tham mưu cơ chế chấm điểm hàng tháng với các bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo được giao chỉ đạo để gắn trách nhiệm của người đứng đầu

với kết quả thực hiện nhiệm vụ; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hằng tháng xem xét trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị khi để các nhiệm vụ chậm, muộn, thực hiện không hiệu quả, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ, trường đại học phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai năm 2025; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Đề án đầu tư năng lực cho tổ chức nghiên cứu phát triển công lập; triển khai, chia sẻ và khai thác các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược bảo đảm tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực; hoàn thành trong tháng 10/2025.

Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo, trình Chính phủ trong Quý IV/2025; xây dựng 16 nghị định và các thông tư hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hoàn thành trong tháng 10/2025; nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển và ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV), trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12/2025; hướng dẫn các bộ, ngành xây dựng các nền tảng dùng chung, ban hành văn bản hướng dẫn các hạng mục đầu tư cho chuyển đổi số, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo đẩy nhanh, đẩy mạnh phát triển hạ tầng số (như hạ tầng 5G; dịch vụ viễn thông sử dụng vệ tinh quỹ đạo tầm thấp; hệ sinh thái, trung tâm tính toán AI; hạ tầng nghiên cứu và phát triển phục vụ đa ngành, đa mục tiêu; trung tâm điều hành thông minh IOC); hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông kết nối, chia sẻ thông tin số thuê bao di động để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và khóa các thuê bao di động chưa định danh chính chủ; yêu cầu xác thực sinh trắc học đối với tài khoản thuê bao di động mới; thực hiện khóa các tài khoản thuê bao chưa thực hiện xác thực sinh trắc học; người dân lựa chọn một thuê bao di động để đăng ký làm số thuê bao chính, nhận thông báo từ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp theo Luật Căn cước; hoàn thành trong tháng 11/2025.

Đẩy mạnh phát triển ứng dụng VNeID trở thành ứng dụng giao tiếp chủ yếu trên thiết bị di động giữa người dân với các cơ quan hành chính nhà nước

Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo vận hành, khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia; tham mưu cho Chính phủ đôn đốc các bộ, ngành triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (nhất là các cơ sở dữ liệu trọng yếu trong Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; đẩy mạnh phát triển ứng dụng VNeID trở thành ứng dụng giao tiếp chủ yếu trên thiết bị di động giữa người dân với các cơ quan hành chính nhà nước để phát triển công dân số, xã hội số, quản lý trật tự xã hội và phát triển kinh tế xã hội; nhiệm vụ thường xuyên.

Đồng thời, cung cấp các tài liệu, giáo trình tập huấn đảm bảo an ninh an toàn thông tin để các bộ, ngành, địa phương tổ chức tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số, phấn đấu cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an ninh mạng quốc gia, hoàn thành trong năm 2026.

Nghiên cứu điều chỉnh tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức

Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ chỉ đạo hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm đối với công chức, viên chức, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

nghiên cứu điều chỉnh tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ chỉ đạo phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, trở thành một phong trào cách mạng, toàn dân, toàn diện, bao trùm, sâu rộng đúng theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm.

Thí điểm mô hình Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất

Ban Chỉ đạo của Chính phủ cũng giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng chỉ đạo hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong tháng 12/2025; nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết về thí điểm mô hình Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước thành lập trong tháng 10/2025; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thống nhất tạo lập dữ liệu ban đầu đối với dữ liệu về nhà ở, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, y tế trong năm 2025

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp, đôn đốc các địa phương bám sát lộ trình Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày đêm làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trong năm 2025; kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu thuế; hoàn thành số hoá, làm sạch dữ liệu đất ở, nhà ở để đưa vào sử dụng, hoàn thành trong tháng 11/2025.

Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bệnh án điện tử, hoàn thành trong năm 2025; đồng thời, đánh giá, đề xuất giải pháp, chính sách hợp tác đầu tư công tư để nhân rộng trên toàn quốc đối với Hệ thống điều phối dữ liệu ngành y tế bảo đảm theo đúng quy định, hoàn thành trong tháng 10/2025; ban hành văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bệnh viện, cơ sở y tế tư nhân kết nối, chia sẻ dữ liệu lên Hệ thống điều phối dữ liệu ngành y tế, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Số hoá dữ liệu bằng cấp, chứng chỉ

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên, giáo dục nghề nghiệp, bằng cấp, chứng chỉ, hoàn thành trong năm 2025; ban hành hướng dẫn tạm thời để các địa phương và các trường số hoá toàn bộ dữ liệu bằng cấp, chứng chỉ của năm học 2024 - 2025; ban hành quy định và số hoá dữ liệu bằng cấp, chứng chỉ; đề xuất giải pháp sử dụng mã định danh công dân để định danh bằng cấp, bằng điểm, học bạ, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Hoàn thiện phần mềm kiểm soát tài sản, thu nhập trước ngày 25/11/2025

Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao Tổng Thanh tra Chính phủ chỉ đạo hoàn thiện phần mềm, bảo đảm triển khai phần thông tin kiểm soát tài sản, thu nhập trước ngày 25/11/2025 và triển khai chức năng xác minh, kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu về đất đai và tài khoản ngân hàng trước ngày 15/12/2025.

Cấp giấy khai sinh trực tuyến cho người Việt Nam tại nước ngoài trong tháng 10/2025

Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an triển khai cấp giấy khai sinh người Việt Nam tại nước ngoài theo phương thức trực tuyến, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì cân đối đủ nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo quy định và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, cơ quan, địa phương để phân bổ cho từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương, trong đó ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá và lan tỏa; tập trung nguồn vốn cho đầu tư phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, các dự án phát triển công nghệ chiến lược và cơ sở dữ liệu kết nối, hoàn thành trong tháng 10/2025; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát nhu cầu, xây dựng danh mục đầu tư, khái toán kinh phí để triển khai các nền tảng dùng chung, cơ sở dữ liệu và đăng ký vốn, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại cổ phần tổ chức triển khai Chương trình tín dụng 500 nghìn tỷ đồng nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hạ tầng chiến lược và công nghệ số; các ngân hàng triển khai giải pháp để người dân tạo lập tài khoản an sinh xã hội, phấn đấu 100% người dân Việt Nam có một tài khoản an sinh xã hội; thực hiện rà soát tài khoản ngân hàng của người dân trên VNeID để làm sạch phục vụ chi trả an sinh xã hội, đảm bảo tính minh bạch, tránh lừa đảo, hoàn thành tháng 11/2025.

Sửa đổi, bổ sung 466 văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo cắt giảm, đơn giản hóa 2.051 thủ tục hành chính và 2.041 điều kiện kinh doanh

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo rà soát, tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt để tái sử dụng dữ liệu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới trong phạm vi cấp tỉnh, hoàn thành trong tháng 10/2025.

Phối hợp với Bộ Công an rà soát, đánh giá, cắt giảm thành phần hồ sơ đối với giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID và dữ liệu đang khai thác từ các bộ, ngành; số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hiển thị trên VneID. Các bộ: Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương: khẩn trương ban hành hướng dẫn tiếp nhận 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình để khai thác dữ liệu thay vì tiếp nhận giấy tờ vật lý của người dân, doanh nghiệp; hoàn thành trong tháng 10/2025.

Sửa đổi, bổ sung 466 văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo cắt giảm, đơn giản hóa 2.051 thủ tục hành chính và 2.041 điều kiện kinh doanh theo đúng phương án và lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, không để tái diễn tình trạng yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ trùng lặp với dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; bố trí đủ kinh phí, nhân lực, hạ tầng số cho cấp xã để vận hành đồng bộ, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công và các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; hoàn thành trong tháng 10/2025...

Chọn một hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung

Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo lựa chọn một hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung, đảm bảo tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, hoàn thành trước ngày 15/10/2025.

Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nghiêm Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các nghị định liên quan về định danh; không yêu cầu chứng thực, nộp bản sao có chứng thực trái quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo rà soát, tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt để tái sử dụng dữ liệu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới trong phạm vi cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn ít nhất 02 cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất tốt và am hiểu công nghệ thông tin để tham gia đào tạo, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; sau đào tạo, các cán bộ này có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ người dân tại địa phương nâng cao kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu; hoàn thành trong tháng 10/2025...

Nguồn: baochinhphu.vn

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TÂY NGUYÊN

Ngày 14/10/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long ký Quyết định số 2269/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên”.

Chương trình tập trung các mục tiêu và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Tây Nguyên thuộc các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, bảo đảm đối tượng, phạm vi theo định hướng tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phấn đấu 100% trẻ em đến tuổi đi học được đến trường

Chương trình đặt mục tiêu cụ thể đối với giáo dục mầm non, phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 35 - 38% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ. Phấn đấu có 99,5% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi <5%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân <3%; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ.

Đối với Giáo dục phổ thông, Chương trình đặt mục tiêu tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở đạt 97%; tỷ lệ trẻ em đến tuổi đi học được đến trường đạt 100%; tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,7%, trung học cơ sở đạt 99% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 95%; 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày. Tăng tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học trong các trường phổ thông dân tộc nội trú đạt trên 15%.

100% cơ sở giáo dục phổ thông có học sinh dân tộc thiểu số tổ chức các hoạt động tìm hiểu về văn hóa dân tộc thiểu số của học sinh trong trường học; học sinh dân tộc thiểu số được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình và tiếng nước láng giềng theo nhu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phần đầu 100% giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định

Về số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên, Chương trình phần đầu 100% cơ sở giáo dục phổ thông có học sinh đăng ký học tiếng dân tộc thiểu số có đủ giáo viên để tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục; phần đầu tăng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn. Phần đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, cập nhật kiến thức văn hóa bản địa.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần đầu đến năm 2030 đạt 100% tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; có 65% trường mầm non, 65% trường tiểu học, 75% trường trung học cơ sở và 60% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; 100% trường có kết nối Internet phục vụ cho mục đích học tập, quản lý; 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có phòng thực hành tin học.

06 nhiệm vụ giải pháp

Để đạt được các mục tiêu, Chương trình sẽ triển khai 6 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các ngành, các cấp, sự quan tâm của toàn xã hội đối với phát triển giáo dục, đào tạo cho địa bàn Tây Nguyên.

Đổi mới phương thức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục, nâng cao trình độ dân trí đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng cho địa bàn Tây Nguyên.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập của đồng bào dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên

Quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục bảo đảm đủ trường, lớp đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở, hướng tới thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận giáo dục.

Tiếp tục thực hiện kiên cố hóa trường lớp; xóa bỏ các phòng học tạm, đẩy mạnh xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Ưu tiên bố trí đủ số lượng và cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bổ sung giáo viên, nhân viên theo quy định, phù hợp đặc thù Tây Nguyên; thực hiện luân chuyển để khắc phục thừa, thiếu cục bộ. Đồng thời, đặt hàng đào tạo, cử tuyển để bảo đảm nguồn giáo viên cho các môn tiếng Anh, tiếng dân tộc thiểu số và tin học.

Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách thu hút giáo viên về công tác tại vùng khó khăn ở Tây Nguyên; khuyến khích học sinh tốt nghiệp THPT, nhất là học sinh dân tộc thiểu số học giỏi, theo học ngành sư phạm ở các môn còn thiếu giáo viên, nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cho giáo dục Tây Nguyên.

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng các chương trình giáo dục mới; tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số, dạy học tích hợp theo yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0.

Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số và văn hóa các dân tộc Tây Nguyên cho cán bộ quản lý, giáo viên để thuận lợi trong giảng dạy, giao tiếp với phụ huynh và giáo dục học sinh bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà làm cơ sở nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, bảo tồn văn hóa của đồng bào dân tộc Tây Nguyên

Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp, đặc biệt ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển gắn với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương, tăng cường giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh. Chú trọng giáo dục chính trị, quốc phòng – an ninh, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tăng cường điều kiện bảo đảm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, ưu tiên đầu tư và có chính sách hỗ trợ bảo đảm kết nối Internet tốc độ cao đến tất cả các cơ sở giáo dục, bảo đảm trang bị máy tính phù hợp cho học sinh, giáo viên.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Phát triển kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến chia sẻ, dùng chung trong các nhà trường trên địa bàn. Tổ chức hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về khoa học và công nghệ, kỹ năng ứng dụng công nghệ số, các phương pháp giáo dục tiên tiến như STEM, AI cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

6. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ người dạy, người học; huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình

Thực hiện tốt các chính sách hiện hành, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Tây Nguyên, trong đó chú trọng hỗ trợ người học thuộc diện chính sách, hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ mồ côi; hỗ trợ chế độ cho giáo viên vùng khó khăn, chính sách thu hút và nâng cao chất lượng đội ngũ; khen thưởng học sinh, giáo viên có thành tích xuất sắc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHỈ THỊ SỐ 52-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ VỀ THỰC HIỆN BẢO HIỂM Y TẾ TOÀN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Ngày 3/10/2025, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 52-CT/TW về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới, đặt mục tiêu đến năm 2026 tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 95% và hướng tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2030.

Nội dung Chỉ thị nêu rõ:

Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư khóa X về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới” (Chỉ thị số 38-CT/TW), công tác bảo hiểm y tế đã đạt được những kết quả quan trọng, từng bước trở thành một trụ cột cơ bản của chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện nguyên tắc chia sẻ và bảo đảm tài chính trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nhận thức về vị trí, vai trò và ý nghĩa của chính sách bảo hiểm y tế của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và nhân dân được nâng lên; hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế từng bước được hoàn thiện; công tác quản lý Nhà nước về bảo hiểm y tế và quản lý Quỹ bảo hiểm y tế được chú trọng; tính đến hết năm 2024, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 94,29% dân số; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo hiểm y tế được đầu tư, bước đầu đã phát huy hiệu quả; chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có chuyển biến tích cực; các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân và cộng đồng được cải thiện.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW vẫn còn tồn tại, hạn chế; một số cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát và giải quyết các vướng mắc trong công tác bảo hiểm y tế; công tác tuyên truyền, vận động ở một số nơi còn hình thức, hiệu quả thấp; cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, thiếu tính chiến lược, chưa tháo gỡ được những điểm nghẽn; sự phối hợp của các bộ, ngành liên quan có lúc thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế chưa bền vững; công tác giám định bảo hiểm y tế, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế còn vướng mắc; phương thức thanh toán bảo hiểm y tế chưa được ban hành đầy đủ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại y tế cơ sở và vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đầu tư hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho liên thông dữ liệu bảo hiểm y tế còn chậm...

Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế trên là do nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền và một bộ phận nhân dân, người lao động, doanh nghiệp về nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm đối với bảo hiểm y tế chưa cao; các chính sách về bảo hiểm y tế chưa đồng bộ; cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực chuyên môn của cán bộ y tế ở tuyến cơ sở chưa đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; các cơ quan tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và một số cơ sở y tế chưa phát huy vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp công tác; mức đóng bảo hiểm y tế còn thấp, giá dịch vụ y tế chưa tính đủ.

Để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới, Ban Bí thư yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về bảo hiểm y tế; coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài và đưa các chỉ tiêu bao phủ về bảo hiểm y tế vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm và dài hạn; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong thực hiện chủ trương, chính sách bảo hiểm y tế; tập trung phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đẩy mạnh bao phủ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình. Nhà nước tiếp tục nâng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người yếu thế, bảo đảm

duy trì bền vững và tăng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế; đến năm 2026, tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

2. Tập trung sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đáp ứng mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; nghiên cứu nâng mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với việc mở rộng phạm vi quyền lợi, mức hưởng bảo hiểm y tế; thí điểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân; tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe do các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp để tránh trùng lặp thanh toán chi phí y tế; khuyến khích tạo điều kiện phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe; huy động, đa dạng, mở rộng các nguồn thu, bảo đảm bền vững và phát triển Quỹ Bảo hiểm y tế để phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Từ năm 2026, từng bước thực hiện tăng tỷ lệ, mức thanh toán, chi cho phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên phù hợp với lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế và khả năng cân đối của Quỹ Bảo hiểm y tế. Trong đó, mở rộng phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế đối với một số dịch vụ y tế phòng bệnh, dinh dưỡng, quản lý bệnh mãn tính, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc theo yêu cầu chuyên môn; nghiên cứu cơ chế sử dụng một phần kinh phí từ các quỹ phòng, chống tác hại thuốc lá, thuế rượu, bia, đồ uống có đường... để chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, quản lý bệnh mãn tính, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, chẩn đoán và phát hiện sớm một số bệnh, đặc biệt là các bệnh không lây nhiễm.

3. Đổi mới nội dung, hình thức, phương thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm y tế đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức và người dân về bảo hiểm y tế; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc tham gia bảo hiểm y tế, xác định việc tham gia bảo hiểm y tế là quyền lợi và trách nhiệm của mọi người dân và của toàn xã hội.

4. Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch về y tế và bảo hiểm y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, đẩy mạnh việc nâng cao ý thức của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trong phòng bệnh và khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đặc biệt tại y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, biển, đảo. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế dự phòng, khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đồng thời có cơ chế kiểm soát hiệu quả phòng, chống lãng phí, lạm thu, tăng chỉ định dịch vụ y tế không hợp lý và các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế. Triển khai các giải pháp nhằm giảm gánh nặng chi phí y tế cho người bệnh.

5. Tăng cường, nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan tổ chức thực hiện về bảo hiểm y tế ở Trung ương và địa phương; hoàn thiện cơ chế phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát liên ngành, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trục lợi bảo hiểm y tế; đa dạng các loại hình cung ứng dịch vụ bảo hiểm y tế; kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế minh bạch, khoa học, nâng cao năng lực giám định bảo hiểm y tế. Triển khai đầy đủ các phương thức thanh toán bảo hiểm y tế, xác định phương thức hỗ trợ trực tiếp cho người

tham gia bảo hiểm y tế khi sử dụng dịch vụ y tế; có giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

6. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số toàn diện công tác bảo hiểm y tế; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để kiểm soát, giám sát dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm y tế liên thông, đồng bộ cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

Nguồn: moh.gov.vn

QUY TRÌNH XÉT CHỌN SÁNG KIẾN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 2266/QĐ-TTg về Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Quy trình này quy định việc đăng ký, tiếp nhận, xét chọn, công nhận, giao nhiệm vụ và tổ chức thực hiện sáng kiến đột phá trên phạm vi toàn quốc. Quy trình được triển khai tập trung trên Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ, bảo đảm liên thông dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API) với các hệ thống thông tin liên quan.

Đối tượng áp dụng gồm: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài nước có đề xuất sáng kiến đột phá theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW.

Yêu cầu cần đáp ứng của sáng kiến đột phá

Theo quy định, sáng kiến đột phá cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tính mới và sáng tạo: Có yếu tố khác biệt vượt trội so với các giải pháp đã có.
- Tính đột phá: Giải quyết được các điểm nghẽn, thách thức lớn về thể chế, công nghệ, nguồn lực hoặc mô hình phát triển.
- Tính khả thi: Bảo đảm tính khả thi về công nghệ, nguồn lực và có lộ trình triển khai rõ ràng.
- Tác động và lan tỏa: Có tiềm năng tạo ra ảnh hưởng tích cực, sâu rộng và góp phần thực hiện các chỉ tiêu chính (KPIs) của Kế hoạch hành động chiến lược.
- Khả năng huy động nguồn lực: Có khả năng thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ xã hội.

Quy trình tiếp nhận và xét chọn sáng kiến

Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá được triển khai trên môi trường trực tuyến, gồm 04 bước thực hiện sau:

Bước 1 - Đề xuất Sáng kiến: Mọi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề xuất trực tuyến thông qua Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ.

Bước 2 - Sàng lọc và trình Ban Chỉ đạo: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và đánh giá sơ bộ dựa trên các tiêu chí quy định. Đối với sáng kiến đột phá có hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá trong vòng 3 - 5 ngày làm việc, tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng và các bộ, ngành, địa phương trực tiếp liên quan đến sáng kiến đột phá. Thời hạn hoàn thành việc xin ý kiến, tổng hợp, sàng lọc tối đa 14 ngày làm việc. Đối với những sáng kiến đáp ứng tiêu chí, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; với những sáng kiến không đáp ứng tiêu chí, Bộ Khoa học và Công nghệ từ chối và có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân đề xuất. Trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng, Bộ Khoa học và Công nghệ lập Tờ trình kèm danh sách các sáng kiến được xác định là có tính đột phá và ý nghĩa chiến lược, trình Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định. Đối với sáng kiến đột phá có hồ sơ không hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ từ chối đánh giá và thông báo cho tổ chức, cá nhân thông qua Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ.

Bước 3 - Thẩm tra và Phê duyệt: Ban Chỉ đạo Trung ương (thông qua Cơ quan thường trực là Văn phòng Trung ương Đảng) chủ trì thẩm tra các sáng kiến được đề xuất do Bộ Khoa học và Công nghệ trình, có sự tham vấn sâu của các Tổng công trình sư 57 và Hội đồng Tư vấn Quốc gia, trước khi ra quyết định cuối cùng và công bố bổ sung vào danh mục. Thời hạn hoàn thành thẩm định tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình.

Bước 4 - Giao nhiệm vụ và Tổ chức triển khai: Sau khi được phê duyệt, Ban Chỉ đạo Trung ương giao Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan cụ thể hóa sáng kiến thành các chương trình, dự án và tổ chức triển khai tùy thuộc vào quy mô, tính chất. Các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo định kỳ tiến độ cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Khoa học và Công nghệ).

Tiêu chí xét chọn

Tiêu chí Sàng lọc sơ bộ (Vòng 1 - tại Bộ Khoa học và Công nghệ):

- Tính phù hợp: Phù hợp với chủ trương, định hướng chiến lược của quốc gia.
- Tính đột phá: Thể hiện rõ yếu tố mới, sáng tạo, đột phá, giải quyết được vấn đề quan trọng.
- Tính khả thi: Có cơ sở khoa học và thực tiễn để triển khai.
- Không trùng lặp: Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ đã được phê duyệt.

Tiêu chí thẩm định, công nhận (Vòng 2 - tại Ban Chỉ đạo Trung ương):

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sàng lọc sơ bộ.
- Tiềm năng tác động: Có khả năng tạo ảnh hưởng lớn và lan tỏa rộng rãi.
- Tính cấp thiết: Giải quyết được vấn đề ưu tiên, cấp bách.
- Năng lực triển khai: Các doanh nghiệp, tổ chức ở Việt Nam có đủ năng lực và nguồn lực để thực hiện.
- Khả năng huy động nguồn lực xã hội: Có tính hấp dẫn cao để thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chỉ định đồng chí Trần Lưu Quang, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025, làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Quyết định đồng chí Lê Quốc Phong, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chức danh trong cơ cấu; điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Quyết định đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chức danh liên quan; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Sơn La nhiệm kỳ 2025 - 2030 từ ngày 15/10/2025 và chỉ định tham gia Đảng ủy Quân khu 2.

4. Điều động, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Phương, Bí thư Thành ủy Huế tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Chỉ định đồng chí Nguyễn Đình Trung, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức Bí thư Thành ủy Huế nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Chỉ định đồng chí Lê Ngọc Quang, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức Bí thư Thành ủy Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

7. Điều động, phân công đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk.

8. Chỉ định đồng chí Nguyễn Hồ Hải, Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2025 - 2030.

* Thành phố Hà Nội

Ngày 16/10/2025, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội khoá XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã bầu Ban Thường vụ Thành ủy khoá XVIII gồm 17 đồng chí. Danh sách Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội khoá XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030:

1. Đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội khóa XV, Bí thư Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô.

2. Đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, đại biểu Quốc hội khóa XV.

3. Đồng chí Nguyễn Văn Phong, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội.
4. Đồng chí Phùng Thị Hồng Hà, Phó Bí thư Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.
5. Đồng chí Nguyễn Trọng Đông, Phó Bí thư Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
6. Đồng chí Hà Minh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố Hà Nội.
7. Đồng chí Nguyễn Doãn Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hà Nội.
8. Đồng chí Đỗ Anh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Nội chính Thành ủy Hà Nội.
9. Đồng chí Dương Đức Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
10. Đồng chí Bùi Huyền Mai, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội.
11. Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Công an Thành phố Hà Nội.
12. Đồng chí Đào Văn Nhận, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.
13. Đồng chí Nguyễn Xuân Lưu, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Kiểm tra Thành ủy, Giám đốc Sở Tài chính Thành phố Hà Nội.
14. Đồng chí Nguyễn Mạnh Quyền, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
15. Đồng chí Trần Đình Cảnh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội.
16. Đồng chí Trần Thế Cường, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội.
17. Đồng chí Vũ Đăng Định, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hoàn Kiếm.

*** Điện Biên**

Đồng chí Trần Tiến Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên khóa XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

*** Thanh Hóa**

Đồng chí Nguyễn Doãn Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nguồn: Tổng hợp từ baocinhphu.vn/vov.vn